

GỖ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỖ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 112 - Tháng 6. 2019
No. 112 - June, 2019

NĂM THỨ 10 - 10 YEARS

DÒNG VỐN FDI NGÀNH GỖ 5 THÁNG ĐẦU NĂM:

**Đón cơ hội đầu tư lớn
với sự thận trọng**

FDI INFLOWS OF WOOD INDUSTRY IN THE FIRST
5 MONTHS OF THE YEAR:

**To welcome great investment
opportunities with caution**

**Tìm sự hài hòa trong
chính sách xuất khẩu dăm gỗ**

**To find harmony in
woodchip export policy**



8 938504 385069

22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



Tinh hoa Thế giới Gỗ

TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU HỢP PHÁP TAVICO LONG BÌNH

200.000 m³ Gỗ Tròn/ năm
200.000 m³ Gỗ Xẻ Sấy/ năm

Đặt Biệt: Xẻ sấy - Gia công theo quy cách
Chính xác đến từng thanh Gỗ

CUNG CẤP CHÍNH CÁC LOẠI GỖ:

GỖ CỨNG: Oak - Ash - Birch - Beech - Poplar - Walnut

GỖ MỀM: Hinoki - Lake wood - Radiata Pine - Hemlock
Red Cedar - Accoya

Website:
tavicowood.com

Hotline:
1900 2345 19

Tải ứng dụng
TAVICO từ:



Scan Google Maps



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU

Khu Dịch Vụ Tân Cảng - Long Bình, Khu phố 7, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai.



LIHSING

Trục dao xoắn thay thế cho
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

trên 50%

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>



Thư tòa soạn
Letter of Editors

Thư Quý độc giả!

5 tháng đầu năm 2019, tổng số vốn đầu tư FDI đăng ký đạt kỉ lục so với cùng kì trong vòng 4 năm trở lại đây đạt mức 14,59 tỉ USD. Về lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được các nhà đầu tư nước ngoài rót vốn nhiều nhất với tổng số vốn đạt gần 10,5 tỉ USD, chiếm gần 72% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Trong đó, với riêng ngành gỗ, con số đầu tư cũng vượt quá cả dự đoán của các chuyên gia, và một câu hỏi được nêu ra cuối năm ngoái vẫn đang cần có lời giải thỏa đáng nhất, đâu là lợi ích thực sự của ngành gỗ thông qua kênh đầu tư FDI?

Chắc chắn, một trong những kỳ vọng quan trọng nhất của Chính phủ trong việc thu hút vốn đầu tư FDI vào Việt Nam nói chung là thông qua môi trường thể chế và chính sách cởi mở, khối doanh nghiệp nội địa sẽ có được sự kết nối với khối doanh nghiệp FDI.

Kết nối này trong môi trường thông thoáng sẽ tạo ra luồng dịch chuyển chất lượng về trình độ khoa học công nghệ, năng lực quản lý, tiếp cận thị trường từ khối doanh nghiệp FDI sang khối doanh nghiệp nội địa, tạo đà cho các doanh nghiệp nội địa phát triển theo hướng hiệu quả, chất lượng và bền vững.

Tuy nhiên, thực tế trong thời gian qua, các doanh nghiệp FDI thiếu sự kết nối với doanh nghiệp gỗ nội địa trong việc chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng quản lý, cũng như tăng sức cạnh tranh nội tại, vốn, trình độ sản xuất, và kĩ năng tiếp cận thị trường.

Nhưng những lo ngại về lợi ích thực sự của dòng vốn đầu tư FDI với ngành gỗ vẫn chưa được làm rõ. Chúng ta nhớ rằng, các nghiên cứu đã chỉ ra số lượng, quy mô vốn đầu tư và kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI trong ngành gỗ sở hữu bởi các nền kinh tế thiên đường thuế như British Virgin Islands, Hồng Kông, Singapore và Samoa, có lẽ làm phát sinh một số nghi ngại về lợi ích thực sự của hình thức đầu tư FDI theo kênh này.

Thư Quý độc giả!

Thu hút đầu tư nước ngoài trong ngành gỗ vẫn là một kênh quan trọng để giúp ngành gỗ phát triển trong thời gian tới. Nhưng các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội, các doanh nghiệp vẫn kì vọng sẽ thực sự có những thay đổi về các cơ chế chính sách về thu hút vốn đầu tư FDI, nhằm thu hút đầu tư về công nghệ cao, lao động chất lượng, nhấn mạnh vào hiệu quả giá trị gia tăng của vốn đầu tư. Chỉ như vậy mới có được sự phát triển công bằng cho các doanh nghiệp trong ngành gỗ.

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Dear readers,

For the first 5 months of 2019, the total FDI has reached a record of US\$14.59 billion compared to the same period during the last 4 years. For investment, the processing and manufacturing industries are supplied the most capital by the largest foreign investors with a total capital of nearly US\$10.5 billion, accounting for nearly 72% of the total registered investment capital.

In particular, with the wood industry alone, the investment also exceeded the predictions of experts, and a question was raised at the end of last year still in need of the most satisfactory solution, what are the real benefits of wood industry through the FDI?

Certainly, one of the most important expectations of the Government in attracting the FDI into Vietnam in general is the open institutional and policy environment, there will have the connection between the domestic enterprises with FDI ones.

This connection in a good environment will make a quality movement of science and technology, management capacity and market access from FDI enterprises to domestic ones, which make momentum for domestic enterprises to develop towards efficiency, quality and sustainability.

However, in fact, FDI enterprises have lacked the connection with local wood enterprises in transferring their technology, improving management capacity, as well as increasing internal competitiveness, capital, production level and skills of market access.

But the concerns about the real benefits of FDI capital flows to the timber industry haven't still been make clear. We remember that the studies have shown the quantity, the scope of investment capital and export turnover of FDI enterprises in the timber industry owned by tax haven such as British Virgin Islands, Hong Kong, Singapore and Samoa, which will raise some doubts about the real benefits of FDI in this way.

Dear readers,

Attracting foreign investment in the wood industry is still an important way to help the timber industry develop in the next time. But the State management agencies, associations, businesses still expect to have real changes in policy mechanisms on attracting the FDI, in order to attract the investment in high technology, quality labor, to emphasize the value-added effect of investment capital. Only then the enterprises in the wood industry just have a fair development.

Board of Go Viet



Chief of Editor Board	
Trưởng ban biên tập	NGUYỄN TÔN QUYỀN
Editor in Chief	
Tổng biên tập	PHẠM TÚ
Advisors	ĐỖ XUÂN LẬP
Cố vấn	ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT
	VŨ HUY ĐẠI
Responsible for content	
Phụ trách nội dung	BAN BIÊN TẬP
Member of Editor Board	
Ủy viên	NGÔ SỸ HOÀI
	LÊ KHẮC CÔI
	CAO XUÂN THANH
Chief of Office	
Chánh văn phòng	CAO CẨM
Translator	
Biên dịch	TRAN HOA
Art Direction	
Thiết kế mỹ thuật	HỒNG NGÂN

GOVIET MAGAZINE
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 024) 3783 3016
Email: info@goviet.org.vn
Website: www.goviet.org.vn

In tại
Công ty Cổ phần truyền thông In Việt

Publication Licence No 322/GP - BT TT delivered 31/10/2014
by Ministry of Infomation and Comuncations, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số
322/GP - BTTTT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Đầu tư FDI vào ngành gỗ tăng mạnh từ đầu năm
Nguồn: GV

MỤC LỤC
CONTENT

Số 112 - Tháng 6, 2019
No. 112 - June, 2019



VẤN ĐỀ HỒM NAY
CURRENT ISSUES

- 8 Dòng vốn FDI ngành gỗ 5 tháng đầu năm: Đón cơ hội đầu tư lớn với sự thận trọng
- 10 FDI inflows of wood industry in the first 5 months of the year: To welcome great investment opportunities with caution

TIN TỨC
NEWS

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP
BUSSINESS CORNER

- 28 Termize 200SC - Bước tiến mới của ngành xử lý mối

PHONG CÁCH
STYLE

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
SUSTAINABILITY

- 32 Kiểm soát nguồn cung gỗ châu Phi: Bước đi quan trọng để thực hiện cam kết VPA/FLEGT
- 34 To control African wood supply: Important step to implement the VPA/FLEGT commitments

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ
TIMBER MARKET INFORMATION

ĐỊA CHỈ TIN CÂY
YELLOW PAGES

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG
TRADING OPPORTUNITIES

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
EXPORT & IMPORT

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2019
EVENT CALENDAR 2019



CÔNG TY CP KỸ NGHỆ GỖ LONG VIỆT



**CHUYÊN GIA CÔNG DÁN PHỦ VENEER, MELAMINE, LAMINATE
CHUYÊN SẢN XUẤT, CUNG ỨNG VÁN MDF, PLYWOOD, PB;
CẮT TÍNH - DÁN CẠNH - DÁN CẠNH CONG - DÁN PROFILE**



Với hơn 14 năm xây dựng và phát triển Công ty CPKN Long Việt trở thành một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực sản xuất veneer gỗ tự nhiên. Năm 2018 qua chúng tôi đã đạt được sản lượng dán # 4 triệu m². Trong năm 2019 này, Chúng tôi đang phấn đấu đạt mục tiêu sản lượng:

- Phủ dán veneer: 5 triệu m²
- Phủ dán Melamine, Laminat: 1 triệu m²
- Phủ dán Pano Profile: 60.000 m²



Công ty chúng tôi thường xuyên nhập các loại gỗ chủ lực có xuất xứ từ Châu Âu, Mỹ, New Zealand, châu Phi. Luôn có dự trữ khoảng 2000m³. Được bảo quản ngâm trong các hồ gỗ chuyên dụng, nên việc bảo quản chất lượng gỗ tốt quanh năm.



Việc đầu tư vào các nhà máy sản xuất ván MDF Long Việt, PB Long Việt Đồng Nai với đầy đủ các độ dày với kích thước 4x8 và 5x8 điều này sẽ rất thuận tiện cho quý khách khi đặt hàng: rút ngắn thời gian sản xuất, tiết giảm các chi phí trung gian, vận chuyển hàng hóa.



Nguồn veneer phong phú về chủng loại đa dạng về kích thước như white oak, red oak, cherry, Ash, maple, trà, xoài, cao su,... Luôn luôn dự trữ 1,5 triệu m² kịp thời đáp ứng mọi đơn hàng.



Phân xưởng lạng sấy của công ty với 8 máy lạng sliced và 1 máy lạng Rotary, máy sấy lưới được nhập từ Ý, Nhật với sản lượng sản xuất 5 triệu m²/năm với các độ dày từ 0.2 - 2mm đảm bảo đáp ứng kịp thời các đòi hỏi riêng biệt của từng khách hàng.

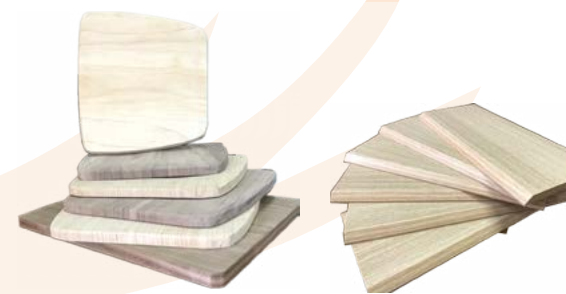


Tại phân xưởng dán công ty có 10 chuyền dán trong đó có một chuyền chuyên dán mẫu đảm bảo trong 1 ngày có thể giao mẫu cho khách hàng.

Công suất dán hiện nay # 18.000m²/ngày, đáp ứng kịp thời cho mọi đơn hàng.



Đặc biệt: Năm 2017 vừa qua, công ty đã đầu tư thêm dây chuyền sản xuất Melamine, Laminat với công nghệ hiện đại từ Đức, Ý, Nhật mới 100% có công suất 5 triệu m²/năm, với nhiều chủng loại mẫu mã đa dạng, phong phú.



Bên cạnh đó hàng loạt các sản phẩm mới là các chi tiết đặc biệt trong ngành gỗ cũng đã được công ty nghiên cứu thử nghiệm và đưa vào sản xuất đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe về chất lượng với chi phí thấp nhất: Mặt học kéo, Pano cửa, Chân bàn, Mặt bàn, Mặt ghế, Cánh cửa ép profile....

Tại phân xưởng cắt may ghép veneer với các máy móc như Fisher Rucker kuper, innovator của Đức và đặc biệt công ty vừa lắp đặt đưa vào vận hành dây chuyền ghép veneer khép kín Fisher của Đức cho ra những sản phẩm veneer với công suất lớn, khắc phục các yếu điểm của kỹ thuật dán veneer là đường mí ghép thường hay bị lỗi. Đồng thời có thể xuất bán tấm veneer rời 4x8.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ VÁN PB LONG VIỆT

- Chuyên sản xuất ván PB Carb P2, ván PB E2 độ dày từ 9mm đến 25mm, khổ 1520x2440 và 1220x2440, dán phủ Melamine
- Dây chuyền sản xuất hiện đại, tự động hóa đạt sản lượng 80,000m³/năm
- Địa chỉ: Đường số 3, KCN Tam Phước, Cẩm Phước, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai.
- ĐT: 0251 513 936
- Website: www.pblongviet.com
- Fax: 0251 513 938
- Email: sales@pblongviet.com

BỘ PHẬN KINH DOANH:

- Mr. Pháp: 098 114 17286 - Phó Tổng Giám Đốc - Email: lethanhphap@gmail.com
- Mr. Tín: 098 117 7066 - Trưởng Phòng Kinh Doanh - Email: pttin@pblongviet.com
- Ms. Liên: 0981 176 258 - NV Kinh Doanh (Tiếng Hoa) - Email: cnlien@pblongviet.com

Địa chỉ: 455/9B Đường DT 743, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3740 300 - Fax: 0274 3778 449

Hot line: 0981 149 083 - Ms. Thu Hương

Website: www.veneerlongviet.com Email: sales@veneerlongviet.com

BỘ PHẬN KINH DOANH:

- Ms. Huệ: 098 114 9016 - Trưởng phòng

- Ms. Tâm: 098 114 9017 - Phó phòng

DÒNG VỐN FDI NGÀNH GỖ 5 THÁNG ĐẦU NĂM:

Đón cơ hội đầu tư lớn với sự thận trọng

▼ CẢM LÊ

Việt Nam là nước hưởng lợi lớn nhất từ việc chuyển hướng đầu tư do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc khi các công ty đang tìm cách thay đổi chiến lược chuỗi cung ứng và chuyển bớt cơ sở sản xuất của họ từ Trung Quốc.

Nhiều công ty đa quốc gia đang lên kế hoạch đầu tư mới có thể sẽ áp dụng chiến lược “Trung Quốc +1” để đa dạng hóa và giảm mức độ dễ bị tổn thương trước bất kỳ căng thẳng thương mại nào trong tương lai. Và Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến “+1” được yêu thích

Một số dữ liệu vĩ mô gần đây cho thấy Việt Nam đang hưởng lợi từ sự thay đổi lớn này. Cụ thể, FDI trong 4 tháng đầu năm 2019 tại Việt Nam thiết lập kỷ lục mới là một ví dụ rõ ràng nhất. Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh vốn đạt tới 7,45 tỉ USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái.

Một số liệu khác cũng phản ánh sự dịch chuyển vốn đầu tư vào Việt Nam là góp vốn, mua cổ phần trong 4 tháng đầu năm đạt 7,1 tỉ, tăng hơn 3 lần so

với 4 tháng đầu năm 2018, khi chính quyền của tổng thống Donald Trump tiếp tục gói áp thuế bổ sung từ 10% lên 25% trên 2.400 mặt hàng Trung Quốc xuất khẩu vào thị trường Mỹ, trong đó có trên 228 mã hàng (HS code 8) thuộc nhóm gỗ (HS 44) và sản phẩm gỗ (HS 94) nằm trong danh mục áp thuế bổ sung tăng lên 25%.

Chúng ta biết rằng, năm 2018, Mỹ nhập khẩu trên 30,314 tỉ USD gỗ và sản phẩm gỗ từ Trung Quốc, trong đó 228 mặt hàng áp thuế bổ sung 25% giá trị xuất khẩu vào Mỹ năm 2018 đạt 28,46 tỉ USD. Ngoài chịu mức thuế 25%, trong 228 mặt hàng này có tới 64 mặt hàng chịu thêm thuế nhập khẩu vào Mỹ nằm trong khoảng 1,5% tới 8%/mặt hàng và có nhiều mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ đang phải chịu mức thuế nhập khẩu và thuế chống bán phá giá.

Ví dụ như mặt hàng gỗ dán làm từ gỗ mềm, mức thuế hiện tại mặt hàng này xuất khẩu vào Mỹ lên tới 33% gồm 8% thuế nhập khẩu và 25% thuế bổ sung; mặt hàng ván sàn tổng mức thuế phải chịu hiện là 33% (4,9% thuế nhập khẩu và 25% thuế bổ sung); hoặc gỗ dán làm từ gỗ cứng đang chịu mức

thuế chống bán phá giá lên tới 183,4% và nhiều mặt hàng gỗ nữa đã phải chịu thuế cộng gộp.

Ngay khi Mỹ áp thuế bổ sung 200 tỉ USD, ngay lập tức, Trung Quốc cũng có câu trả lời tương xứng khi áp gói 60 tỉ USD lên các mặt hàng Mỹ xuất khẩu vào trung Quốc trong đó có 143 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ (code 8) chịu các mức thuế xuất, và chia ra làm 3 nhóm khác nhau: Có 137 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ (code 8) chịu mức thuế 25%; 37 mặt hàng chịu mức thuế xuất 20%, 5 mặt hàng thuế xuất là 10%; 17 mặt hàng chịu thuế xuất 5%.

Năm 2018, Mỹ xuất khẩu 3,07 tỉ USD gỗ vào sản phẩm gỗ và Trung Quốc, tổng giá trị 143 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ năm 2018 Mỹ xuất vào Trung Quốc bị áp thuế chỉ chiếm 44% đạt 1,35 tỉ USD/3,07 tỉ USD. Với mức thuế 25%, năm 2018 giá trị xuất của 137 mặt hàng khoảng 852,87 triệu USD, mức thuế 20% áp lên 37 mặt hàng giá trị xuất năm 2018 là 355,96 triệu USD, 17 mặt hàng chịu thuế 5% giá trị xuất là 141,30 triệu USD, đối với mức thuế 10%, không có mặt hàng nào xuất khẩu vào Trung Quốc.

Khi cuộc chiến thương mại giữa Mỹ-Trung Quốc tăng nhiệt, ngành gỗ Việt Nam bắt đầu đón nhận luồng đầu tư từ vốn nước ngoài ngày càng tăng lên trong thời gian gần đây.

Theo số liệu của Cục đầu tư nước ngoài, 5 tháng đầu năm 2019 ngành gỗ tiếp nhận 49 dự án đầu tư nước ngoài với trên 317,42 triệu USD, tăng 70% về lượng và 128% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018, trong khi 5 tháng 2018, ngành gỗ tiếp nhận 27 dự án với số vốn đầu tư trên 134,03 triệu USD. Các dự án đầu tư tập trung vào các loại hình như chế biến gỗ 32 dự án, 8 dự án đầu tư sản xuất ván nhân tạo; 2 dự án làm viên nén nguyên liệu, 2 dự án làm pallet gỗ, còn lại các dự án khác. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc là nước đứng đầu trong các nước đầu tư vào ngành gỗ Việt Nam. Đặc biệt là Trung Quốc, nước chịu ảnh hưởng trực tiếp và lớn nhất khi góp áp thuế 200 tỉ USD được Mỹ áp dụng.

Trong 5 tháng đầu năm 2019, Trung Quốc đầu tư 21 dự án với tổng số vốn 50,075,966 USD. Các dự án đầu tư của Trung Quốc tập trung vào loại hình chế biến gỗ là chủ yếu với 16/21 dự án đầu tư và lĩnh vực này, hai dự án sản xuất ván sàn, hai dự án sản xuất gỗ dán và



một dự án là phụ trợ ngành gỗ. Hồng Kông là nước đứng thứ hai trong 5 tháng năm 2019 với 5 dự án, trong đó 4 dự án về chế biến gỗ, một dự án sản xuất ván ván lạng. Đứng thứ 3 là Hàn Quốc, Đài Loan với 4 dự án.

Cuộc chiến Mỹ - Trung Quốc sẽ tiếp tục leo thang trong thời gian tới, và Việt Nam được hưởng lợi từ cuộc chiến này bởi dòng vốn từ thu hút đầu tư nước ngoài, nhưng cũng có tác động không

nhỏ vì đây cũng là cuộc cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực, về nguồn nguyên liệu,... đặc biệt trong bối cảnh ngành gỗ Việt Nam hiện tại vẫn phải cạnh tranh với các đối tác nước ngoài bằng nguồn nhân công giá rẻ. Sự chuyển dịch đầu tư được xem là một yếu tố thúc đẩy cuộc cạnh tranh về thu hút lao động, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẵn sàng trả mức lương cao hơn so với các doanh nghiệp trong nước.

Bảng số liệu các nước đầu tư vào ngành gỗ sẽ thể hiện chi tiết thông tin về số lượng và vốn đăng ký đầu tư:

TOP CÁC NƯỚC CÓ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH GỖ

Nước đầu tư	Số dự án			Vốn đăng ký (USD)		
	2017	2018	5T 2019	2017	2018	5T 2019
Trung Quốc	30	24	19	72,401,374	59,317,230	50,075,966
Đài Loan	13	7	4	47,991,812	26,600,000	3,448,827
Hàn Quốc	3	7	4	1,700,000	42,436,312	75,944,088
Hồng Kông	2	6	5	10,500,000	42,300,000	117,047,993
Nhật Bản	3	6	2	6,100,000	20,631,292	13,973,224
Samoa	5	4	3	18,970,000	20,300,000	22,800,000
Hoa Kỳ	4	3	1	5,800,000	7,250,000	11,945,857
Malaysia	1	3	2	1,600,000	2,100,000	8,500,000
Singapore	3	3	2	1,650,000	7,364,000	2,593,001
British Virgin Islands	1	2		35,000,000	16,000,000	
Các nước khác	8	2	4	15,400,936	25,538,800	11,089,000
Tổng dự án	73	67	46	217,114,122	269,837,634	317,417,956

FDI INFLOWS OF WOOD INDUSTRY IN THE FIRST 5 MONTHS OF THE YEAR: TO WELCOME GREAT INVESTMENT OPPORTUNITIES WITH CAUTION

▼ CẨM LÊ



Vietnam is the biggest beneficiary of diverting investment due to the US-China trade war as companies are seeking to change supply chain strategies and shift their production facilities from China. Many multinational companies are making plans of new investment, they may adopt a “China +1” strategy to diversify and reduce the vulnerability to any trade tension in the future. And Vietnam is emerging as a favorite “+1” destination

Some recent macro data shows that Vietnam is benefiting from this big change. Specifically, the FDI in the first 4 months of 2019 in Vietnam made a new record, which was a clearest example. Total newly registered and adjusted capital investment reached US\$7.45 billion, up 29% compared to the same period last year. Another data also reflected the shift of investment capital into Vietnam via capital contribution and share purchase in the first four months of the year, it reached US\$7.1 billion, more than 3 times higher than the first 4 months of 2018, when the government of President

Donald Trump continued to apply additional tariffs from 10% to 25% on 2,400 Chinese products exported to the US market, of which over 228 goods (HS code 8) belong to the wood group (HS 44) and wood products (HS 94) included in the list of additional tariffs increased by 25%. We know that, in 2018, the United States imported over US\$30,314 billion of timber and wood products from China, of which 228 goods was applied an additional 25% tariffs for the export value of US\$28.46 billion to the US in 2018. In addition to the 25% tariff, there are up to 64 goods of 228 goods which

are subject to import tariff on the US in the range of 1.5% to 8% per goods and many goods of timber and wood products are subject to import duty and anti-dumping tariff. For example, plywood made from softwood, the current tariff on this goods exported to the United States is up to 33%, including 8% import tariff and 25% additional tariff; total tariff of flooring products are currently subject to 33% (4.9% import tariff and 25% additional tariff); or the plywood made from hardwood is subject to anti-dumping duties of 183.4% and many wood products are subject to combined tariffs. As soon as the US imposed an additional tariff of US\$200 billion, China immediately hit back with tariffs on US\$60 billion of US exports to China, including 143 timber and wood products (code 8) are subject to export tariffs, and divided into three different groups: 137 goods of timber and wood products (code 8) are subject to 25% tariff; 37 goods are subject to 20% export tariff, 5 goods are subject to 10% export tariff; 17 goods are subject to 5% tariff. In 2018, the US exported US\$3.07 billion of timber and wood products to China, the US's total export value of 143 goods of timber and wood products to China was imposed, only accounting

for 44%, being similar to US\$1.35 billion on US\$3.07 billion. With 25% tariff, in 2018 the export value of 137 goods was about US\$852.87 million, 20% tariff was imposed on 37 goods, the export value in 2018 was US\$355.96 million, 17 goods were subject to 5% tariff. The export value was US\$141.30 million for 10% tariff, there were no export goods to China. As the trade war between the US and China is getting seriously, Vietnam wood industry has begun receiving the investment from foreign capital increasing for recent times. According to the Foreign Investment Agency, for the first 5 months of 2019, the wood industry has received 49 foreign investment projects with over US\$317.42 million, up 70% in volume and 128% in value over the same period in 2018, while in 5 months of 2018, the wood industry received 27 projects with the investment capital of over US\$134.03 million. Investment projects focus on the fields such as 32 projects for wood processing, 8 projects for manufacturing artificial boards; 2 projects for manufacturing pellets, 2 projects for producing wooden pallets, and other projects. China, Hong Kong, Taiwan, Japan and South Korea are the leading countries in investing in Vietnam's wood industry. Especially

China is the largest and most directly affected country for US\$200 billion package imposed by the US. In the first 5 months of 2019, China invested 21 projects with a total capital of US\$50,075,966 Chinese investment projects focus on wood processing with 16 in total of 21 investment projects for this field, two projects of flooring production, two projects of plywood production and a project supports wood industry. Hong Kong is the second country in the first 5 months of 2019 with 5 projects, of which 4 projects are for wood processing, one for veneer production. Korea and Taiwan are the third countries with 4 projects. The US - China trade war will continue to escalate in the near future, and Vietnam will benefit from this trade war because of the capital flow from foreign investment, but it also has a big impact because this is also the fierce competition on human resources, material resources, etc especially Vietnam's wood industry still has to compete with foreign partners with cheap labor. The investment shift is considered as a factor to promote the competition in attracting labors, many foreign businesses are willing to pay higher salaries than domestic enterprises.

Table of data of investment countries in the wood industry will show the details of the quantity and registered investment capital:

Investment Countries	Quantity of projects			Registered capital (USD)		
	2017	2018	5 months of 2019	2017	2018	5 months of 2019
China	30	24	19	72,401,374	59,317,230	50,075,966
Taiwan	13	7	4	47,991,812	26,600,000	3,448,827
South Korea	3	7	4	1,700,000	42,436,312	75,944,088
Hong Kong	2	6	5	10,500,000	42,300,000	117,047,993
Japan	3	6	2	6,100,000	20,631,292	13,973,224
Samoa	5	4	3	18,970,000	20,300,000	22,800,000
US	4	3	1	5,800,000	7,250,000	11,945,857
Malaysia	1	3	2	1,600,000	2,100,000	8,500,000
Singapore	3	3	2	1,650,000	7,364,000	2,593,001
British Virgin Islands	1	2		35,000,000	16,000,000	
Others	8	2	4	15,400,936	25,538,800	11,089,000
Total	73	67	46	217,114,122	269,837,634	317,417,956

TÌM SỰ HÀI HÒA TRONG CHÍNH SÁCH XUẤT KHẨU DẪM GỖ

▼ MẠNH HÙNG

Làm thế nào để hạn chế xuất khẩu dăm gỗ, để hạn chế xuất gỗ nguyên liệu thô do Chính phủ đặt ra, mà vẫn đảm bảo không tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, và lớn hơn, là không gây ảnh hưởng đến người trồng rừng, đang trở thành bài toán cần giải với các cơ quan quản lý nhà nước.

Chính phủ cũng có nhiều chính sách, quy định để nhằm định hướng hạn chế xuất khẩu dăm gỗ, tăng cường chế biến sau dăm, đồng thời quy hoạch các vùng nguyên liệu gỗ lớn, đảm bảo an ninh gỗ nguyên liệu cho chế biến đồ gỗ. Một trong những biện pháp cơ bản là áp dụng tăng thuế suất thuế xuất khẩu dăm gỗ lên 2% kể từ năm 2016, nhưng vào tháng 3 năm nay, Bộ Tài chính đã đề xuất tăng thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng này từ 2% lên 5%, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu gỗ cho sản xuất trong nước, đồng thời không ảnh hưởng quá nhiều đến đối tượng cung cấp là các hộ trồng rừng, hạn chế tình trạng người trồng rừng bị ép giá, người dân thu hoạch non gỗ rừng để làm dăm gỗ.

NHỮNG CÂU HỎI CẦN GIẢI ĐÁP

Năm 2018 Việt Nam xuất lượng dăm đạt kỷ lục gần 10,4 triệu tấn khô, tương đương hơn 20 triệu m³ gỗ quy tròn. Việt Nam đã thu về giá trị kim ngạch xuất khẩu bằng 1,34 tỉ USD từ lượng

dăm này. Các con số này tăng đột biến sau mức lao dốc vào năm 2016. Trong 4 tháng đầu 2019, lượng dăm xuất của Việt Nam đã tăng vọt lên gần 4 triệu tấn, tương đương gần 0,56 tỉ USD về kim ngạch. Tăng trưởng mạnh cả về lượng và giá trị xuất khẩu dăm gỗ trong những tháng đầu năm 2019 phản ánh tâm lý “nể” thuế suất thuế xuất khẩu dự kiến tăng lên 5% trong năm 2019.

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu từ nguồn Tổng cục Hải quan của Việt Nam về kim ngạch và lượng xuất khẩu dăm trong chuỗi thời gian 2014 - 2019 cho thấy những thay đổi phức tạp trên thị trường dăm gỗ xuất khẩu. Những diễn biến trên thị trường thể hiện mức độ chính sách thuế tăng thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng này của Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến tiến trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và hộ gia đình.

Theo ông Tô Xuân Phúc, kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ đã tăng lên đến 1,34 tỉ USD vào năm 2018, sự phát triển bùng nổ của ngành dăm vừa có đóng góp quan trọng vào 8,9 tỉ USD tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2018, và vừa tạo ra rủi ro cho chính ngành công nghiệp gỗ, rộng hơn là cho cả ngành lâm nghiệp Việt Nam.

Sự ảnh hưởng của nó lan tỏa trong khắp chuỗi cung ứng dăm gỗ xuất khẩu đã đặt ra nhiều vấn đề cần được phân tích thấu đáo và tìm ra giải pháp phù hợp nhất quy luật của thị trường

và vì thị trường. Một câu hỏi đặt ra là liệu chính sách tăng thuế suất thuế xuất khẩu dăm gỗ 2% đã đạt được mục tiêu hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu thô và ngành chế biến đồ gỗ nội thất đã được đảm bảo nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào chất lượng, giá cả hợp lý hay chưa?

Thực tế là lượng dăm xuất khẩu dường như có xu hướng tăng cao hơn giá trị kim ngạch xuất. Lượng và giá trị xuất dăm tăng mạnh trước thời điểm thuế suất thuế xuất khẩu dăm tăng lên 2% có hiệu lực, sau đó giảm mạnh kể từ tháng 1/2016. Và lượng cũng như giá trị dăm xuất tăng mạnh trở lại trong các tháng gần đây khi có dự thảo tăng thuế suất thuế xuất khẩu dăm lên 5%.

Câu hỏi khác là liệu sau khi tăng thuế suất thuế xuất khẩu dăm gỗ tình hình thị trường ngành gỗ có rơi vào tình trạng như đã diễn ra kể từ năm 2016 đến nay? Nếu bài toán cũ lặp lại thì giải pháp nào để bù đắp được những thiệt hại của thị trường ngành gỗ, của doanh nghiệp và của hàng triệu hộ gia đình trên cả nước?

Thực tế khi áp thuế thuế xuất khẩu 2% từ đầu năm 2016, tương ứng mức 2,5-2,8 USD/tấn khô, giá dăm xuất khẩu bình quân năm 2016 đã không tăng lên, ngược lại đã giảm 6%, tức khoảng 8USD/tấn khô so với năm 2015. Với quy mô sản lượng ngành dăm gỗ xuất khẩu hiện nay, con số tổn thất giá trị của toàn thị trường dăm xuất khẩu là rất lớn, và nó đã ảnh hưởng lên cả ngành lâm nghiệp nói chung.

LỜI NGƯỜI TRONG CUỘC

Theo các doanh nghiệp, mức tăng như vậy là khá cao (tới 150%), trong khi các doanh nghiệp đã lên kế hoạch chuẩn bị cho sản xuất với mức chi phí đã tính toán trước. Nếu muốn tăng mức thuế lên 5%, Chính phủ cần có lộ trình, và chúng mình được sự cần thiết phải tăng thuế xuất khẩu, tác động của việc tăng thuế xuất khẩu ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động của ngành dăm gỗ. Điều tôi băn khoăn ở đây là, trong trường hợp tăng thuế, doanh nghiệp sẽ trừ vào giá thu mua nguyên liệu, nên người chịu ảnh hưởng cuối cùng vẫn là người dân trồng rừng, cùng lúc đó, chúng ta cũng phải đánh giá lại sự hiệu quả của việc trồng rừng, các cơ quan quản lý nhà nước cần có sự tham vấn trực tiếp từ các hộ dân, người trồng rừng và đóng góp của các chuyên gia làm cơ sở cho dự thảo tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ.

Trong khi đó, để làm tốt chính sách tạo nguồn nguyên liệu gỗ lớn, Chính phủ cần đánh giá khả năng tài chính của người trồng rừng, đó là yếu tố tác động trực tiếp đến chu kỳ trồng rừng gỗ nguyên liệu, và được đồng đạo người trồng rừng quan tâm, đặc biệt là

nông dân miền núi. Hiện nay, gỗ chế biến sử dụng nguyên liệu cần có chứng nhận FSC, trong khi người trồng rừng đang trồng theo hộ gia đình diện tích nhỏ, phân tán, tiếp cận thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá rừng là điều kiện khó khăn với họ, đó cũng là vấn đề cần lưu tâm.

Điều đó đồng nghĩa với việc, chúng ta cần trả lời được, mức thuế bao nhiêu là phù hợp, để đảm bảo các mục tiêu chính phủ đề ra liên quan tới các chính sách trồng rừng, nâng cao chất lượng sống của người dân, và các sinh kế liên quan đến rừng, khi áp dụng hoặc tăng thuế xuất khẩu dăm.

Và như vậy, Chính phủ cần có những đánh giá khách quan về hiệu quả, tác động của thuế về các dịch chuyển trong các khâu theo kỳ vọng. Đánh giá cũng cần quan tâm đến khía cạnh tác động của thuế đối với sinh kế của các hộ trồng rừng.

Chính phủ cần đưa ra các cơ chế đảm bảo việc áp dụng, tăng hoặc giảm thuế xuất khẩu không tạo ra bất cứ tác động tiêu cực tới nguồn thu của các hộ trồng rừng. Nguồn thu của hộ trên một đơn vị sản phẩm sau khi áp thuế ít nhất phải

bằng với nguồn thu của hộ trên cùng đơn vị sản phẩm trước áp thuế. Không đạt được mục tiêu cốt lõi này sẽ làm giảm giá trị của sách thuế, hoặc thậm chí thuế có thể trở thành công cụ để chuyển một phần nguồn thu ít ỏi của hộ trồng rừng, bao gồm nhiều hộ nghèo, thành nguồn thu cho ngân sách. Điều này đi ngược lại với những kỳ vọng xóa đói giảm nghèo của chính phủ.

Khi chính phủ đưa ra được các cơ chế để đảm bảo các hộ trồng rừng không bị tác động tiêu cực bởi thuế xuất khẩu, chính phủ có thể tăng thuế xuất khẩu theo lộ trình đã đề ra trước đó. Tuy nhiên, nguồn thu của chính phủ từ thuế xuất khẩu dăm cần sử dụng một cách hợp lý, đảm bảo thực hiện mục tiêu của chính sách. Nguồn thu này có thể được sử dụng làm quỹ đầu tư nhằm khuyến khích các hộ đầu tư trồng rừng gỗ lớn. Nguồn thu này cũng có thể được sử dụng làm quỹ bảo hiểm rừng trồng, nhằm giảm rủi ro cho các hộ dân. Một phần của nguồn thu cũng nên sử dụng để đầu tư vào khâu chọn tạo giống, nhằm đảm bảo các giống rừng trồng (keo) cung ra thị trường có chất lượng tốt. ▼



TO FIND HARMONY IN WOODCHIP EXPORT POLICY

MANH HUNG

How to restrict the export of woodchips and timber raw materials set by the Government, but still ensure that it does not affect the manufacturing and business activities of enterprises, and larger, it doesn't affect forest growers, which has been becoming a problem to solve with the State authorities.

The Government also has many policies and regulations to orient the export of woodchips, to increase the processing after chips, and to plan the areas of big timber materials to ensure the security of material wood for furniture processing. One of the basic measures has increased the woodchip export tax by 2% since 2016, but in March this year, the Ministry of Finance proposed to increase the export tax of this goods from 2 % to 5%, in order to ensure the sources of wood materials for domestic production, at the same time it does not affect too much on the suppliers who are afforestation households, restrict the situation of forest growers for price squeeze, the people harvest young timber for making woodchips.

PROBLEMS NEED TO SOLVED

In 2018, Vietnam exported a woodchip volume of nearly 10.4 million tons of dry

wood, equivalent to more than 20 million m³ of round timber. Vietnam has earned an export value of US\$1.34 billion from this volume. These figures surged after the slump in 2016. In the first 4 months of 2019, Vietnam's export volume has soared to nearly 4 million tons, equivalent to nearly US\$0.56 billion in turnover. The strong growth in both export volume and value of woodchip in the first months of 2019 reflects the "dodging" psychology of export tax which is planned to increase to 5% in 2019.

The import and export statistics from Vietnam's General Department of Customs on export turnover and volume of woodchip for the period of 2014 - 2019 show complicated changes in the export wood chip market. The developments on the market show that the tax policy increased, export tax of this goods has greatly influenced the process of manufacturing and business activities of enterprises and households.

According to Mr To Xuan Phuc, the export turnover of woodchips increased to US\$1.34 billion in 2018, the booming development of the woodchip industry made an important contribution to US\$8.9 billion in the total export turnover of Vietnam's timber and wood products in 2018, and made the risks for the wood industry itself, rather than for the whole forestry sector in Vietnam.

Its influence has spread throughout the supply chain of export woodchips, which has raised many issues that need to be thoroughly analyzed and find solutions for the best suit with the rules of the market and for the market. One question is whether the policy of increasing the woodchip export tax by 2% has achieved the goal of restricting the export of raw material timber and the furniture processing industry has been ensured the input source of raw materials including quality and reasonable price or not?

In fact, the volume of export woodchips seems to be higher than the value of export turnover. The volume and export value increased sharply before the export tax increased to 2% took effects, then fell sharply from January 1, 2016. And the export volume and value of woodchip increase strongly in recent months as there is a draft of increasing export tax to 5%.

Another question is whether the same situation shall be happened like 2016 until now as the wood chip export tax will increase? If the old problem repeats, which solutions to compensate for the losses in the timber industry, businesses and millions of households on the whole country?

In fact, when imposing the export tax of 2% from the beginning of 2016, equivalent to US\$2.5-2.8 per ton of dry

woodchip, the average export price of woodchips in 2016 has not increased, otherwise it has decreased by 6%, it is about US\$8 per ton dry woodchip compared to 2015. With the current capacity of export woodchip industry, the value loss of the whole export market of woodchip is huge, and it has affected the forestry industry in general.

INSIDER SAYINGS

According to enterprises, such an increase is quite high (up to 150%), while businesses have planned to prepare for their production at a planned cost. If the Government would like to increase by 5% tariff, the Government needs a roadmap and demonstrate the need to increase export tax, the impact of the increase in export taxes affects the operation chain of the woodchip industry. What I wonder is that, in the case of a tax increase, enterprises will deduct from the purchase price of raw materials, so forest planters are still the last affected ones, at the same time, we must also reevaluate the effectiveness of afforestation, the State authorities need direct consultation from households, planters and the contribution of experts as the bases for the draft in order to raise the export tariff of woodchips.

Meanwhile, in order to do well the policy of making the sources of big timber materials, the Government needs to assess the financial capacity of the forest growers, which is interested by the direct factor for the cycle of planting forests for timber materials and many forest planters, especially mountainous farmers. Currently, timber raw materials which use to process require the FSC, while forest growers are planting under small households with small area, they are dispersed how to access to



information, records and documents serving for forest assessment. They are difficult conditions for them, it is also a matter of concern.

That means, we need to answer, how much tariff is appropriate, in order to ensure the government objectives in relation to forest planting policies, improve the life quality of the people, and forest-related livelihoods, as applying or increasing export tariff on woodchips.

And so, the Government needs to have objective assessments about the tariff's effectiveness and impact on the shift in the stages according to its expectation. The assessment should also consider the impact of tax on the livelihoods of afforestation households.

The government should provide the mechanisms to ensure the application, increase or decreases export tariffs without making any negative impacts to the income of afforestation households. The income of a household on a product unit after imposing tariff must be at least equal to the income of the household on the same unit of product before imposing

the tariff. Failure to achieve this core target will reduce the value of tariff policy, or even tariff can become a tool to transfer a small part of the income from forest planters, including many poor households to the State budget. This goes against the expectation of the Government's hunger eradication and poverty reduction.

When the Government provides mechanisms to ensure that afforestation households are not negatively impacted by export tariff, the Government can increase export tariff according to the referred roadmap before. However, the government's revenues from the export tariff of woodchips need to be used appropriately, ensure the implementation of the policy objectives. This revenue can be used as an investment fund to encourage households to invest in large timber plantations. This revenue can also be used as a forest insurance fund, to reduce risks for households. A part of the revenue should also be used to invest in the breeding stage, to ensure that the planted tree species (Acacia) have good quality as providing to the market. 

Doanh nghiệp với dự thảo tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ: LO CHO DOANH NGHIỆP ÍT, LO CHO NGƯỜI TRỒNG RỪNG NHIỀU

GV

Dự thảo nghị định tăng thuế suất thuế xuất khẩu dăm gỗ lên 5% của Bộ tài chính nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất trong nước đang nhận được những phản hồi và đóng góp từ phía các hiệp hội, cơ quan quản lý khác, và các doanh nghiệp, những người chịu tác động lớn nhất và đã có kinh nghiệm thời điểm thuế xuất khẩu dăm gỗ tăng lên 2%. Dưới đây là ghi nhận của Tạp chí Gỗ Việt về dự thảo tăng thuế suất lên 5% và chính sách tạo nguồn nguyên liệu gỗ lớn của Chính phủ:



Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn:

Việc tăng thuế xuất khẩu sẽ làm giảm sức cạnh tranh của ngành dăm Việt Nam đối với các thị trường xuất khẩu dăm khác, vì phải bán với giá cao hơn mới đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp, điều này sẽ làm khách hàng chuyển hướng sang thị trường khác. Hệ lụy là ngành dăm gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí không thể duy trì hoạt động và phát triển. Theo tôi, việc tăng thuế sẽ ngay lập tức ảnh hưởng đến các doanh nghiệp dăm và nặng nề nhất người trồng rừng. Vì nếu phải hạ giá mua nguyên liệu đầu vào, sẽ ngay lập tức ảnh hưởng đến hiệu quả của nghề rừng và thu nhập của người trồng rừng. Nếu việc trồng rừng không còn mang lại hiệu quả, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng, các mục tiêu theo chủ trương của Chính phủ cũng như các chương trình như xóa đói giảm nghèo, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, cải thiện môi sinh, môi trường, chống biến đổi khí hậu....

Và đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực đến nghề rừng và sinh kế ở những huyện miền núi, vùng sâu vùng xa, bà con, đồng bào dân tộc thiểu số với đại đa số là hộ nghèo và cận nghèo. Tôi cho rằng, các cơ quan quản lý nhà nước cần nghiên cứu khảo sát thực tế, chưa nên xử lý phần ngọn là áp thuế hoặc tăng thuế, vì người trồng rừng chưa được hưởng lợi nhiều từ việc phát triển rừng, vì thường xuyên gánh chịu hậu quả do khách hàng nước ngoài ép giá, thiên tai bão lũ, nếu chịu thêm thuế xuất khẩu thì nghề rừng ở những huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, bà con đồng bào dân tộc thiểu số, ... (đại đa số là hộ nghèo, cận nghèo) khó có cơ hội phát triển. Chính phủ cần có sự chỉ đạo các bộ ban ngành có đánh giá tác động của việc áp, tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ để có lộ trình tăng thuế phù hợp, không để tác động tiêu cực đến diện tích rừng trồng và người trồng rừng. Về chính sách tạo nguồn nguyên liệu gỗ lớn, theo tôi, các cơ quan quản lý cần thực hiện được yếu tố quyết định đầu tiên là người trồng rừng thực sự là chủ rừng được giao đất, giao rừng, cấp quyền sử dụng đất lâu dài, vì đây là điều kiện để tiến hành cấp chứng chỉ rừng FSC, FM, PEFC,... Và giải quyết bài toán vốn, ưu đãi tín dụng để người dân trồng rừng gỗ lớn.

Ông Võ Ngọc Long, Giám đốc Công ty TNHH chế biến dăm gỗ Đại Thắng Ninh Tây:

Tôi nhận thấy rằng, kể từ thời điểm thuế xuất khẩu dăm gỗ tăng từ 2% vài năm trước, hoặc có thể tăng lên 5% trong thời gian tới nhìn chung không ảnh hưởng nhiều đến doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ mà tác động chủ yếu tới người dân trồng rừng. Điều này không khuyến khích người trồng rừng phát triển diện tích trồng mà ngược lại sẽ khai thác ồ ạt diện tích trồng rừng nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro khi nhà nước tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ. Chúng ta biết rằng, chu kỳ đầu tư trồng rừng mất khoảng từ 5 đến 7 năm, bao gồm nhiều công đoạn trồng, quản lý, chăm sóc và công tác phòng chống cháy rừng, do vậy nếu tăng thuế lên 5% sẽ có nhiều rủi ro, diện tích trồng rừng hầu hết tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, có địa hình núi cao, vận chuyển khó khăn và tốn kém nhiều chi phí khai thác. Chính vì vậy người trồng rừng cần nhà nước có chính sách ổn định để an tâm đầu tư và phát triển rừng bền vững. Việc tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư trồng rừng, ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu về độ che phủ rừng từ 41,6% lên 45% của Thủ tướng Chính phủ. Và nếu làm tốt được chính sách tạo nguyên liệu gỗ lớn sẽ mang lại giá trị kinh tế cao cho người trồng rừng. Rừng gỗ lớn thì hàm lượng cellulose cao làm cho chất lượng và năng suất dăm gỗ đạt hơn so với khai thác rừng gỗ nhỏ.

Ông Nguyễn Nị, Giám đốc Công ty TNHH nguyên liệu giấy Dung Quất:

Trước hết, nói đến giá trị xuất khẩu dăm gỗ, là nói đến người trồng rừng, nên nếu đánh thuế 5%, những người chịu ảnh hưởng đầu tiên là hộ dân tham gia trồng rừng chứ không phải là doanh nghiệp chế biến. Các doanh nghiệp chỉ gặp khó khăn trong thời gian đầu vì hàng tồn kho và các hợp đồng đã ký trước. Tuy nhiên sau đó sẽ phải cân đối lại để giảm giá thu mua phải trả cho người trồng rừng. Về lâu dài giá thành cao sẽ làm các công ty thu mua ngoài nước tìm kiếm thị trường khác tốt hơn, giá rẻ hơn để mua, lúc đó lượng cầu sẽ giảm. Theo tôi, nếu tăng thuế 5% thì thu nhập người trồng rừng sẽ giảm, chắc chắn rằng sẽ ảnh hưởng đến chương trình mục tiêu quốc gia 5 triệu ha rừng của Chính phủ. Trong khi đó, nên tập trung vào chính sách tạo nguồn nguyên liệu gỗ lớn, vì đây là chủ trương đúng đắn của Chính phủ, quy hoạch vùng trồng rừng gỗ lớn sẽ giúp chủ động nguồn nguyên liệu, tạo cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận được nguồn gỗ chất lượng cao phục vụ sản xuất chế biến gỗ tinh chế xuất khẩu, giải quyết được nhu cầu lao động về việc làm, trong nước. Việc khuyến khích trồng rừng gỗ lớn tạo nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ là phù hợp với tất cả các doanh nghiệp chế biến gỗ trong nước, nó bao gồm cả chế biến dăm gỗ xuất khẩu. Vì trên thực tế gỗ già, lớn chất lượng tốt sẽ tăng lợi nhuận trong sản xuất chế biến dăm gỗ xuất khẩu. Ngoài ra, việc sử dụng cây gỗ lớn để chế biến các sản phẩm từ gỗ làm ngành chế biến gỗ từ gỗ rừng trồng phát triển, các doanh nghiệp đủ tự tin đưa hàng Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Ông Phan Văn Cường, Giám đốc Công ty cổ phần lâm sản PISICO Quảng Nam:

Theo tôi, nếu tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ từ 2% lên 5% thì dự toán thu ngân sách nhà nước tăng 897 tỉ đồng nhưng hãy xem xét cẩn trọng, ai mới là đối tượng chịu thuế cuối cùng, nếu không phải đại đa số hàng triệu hộ nghèo, cận nghèo tham gia nghề rừng, có tác động tiêu cực đến các chương trình, mục tiêu quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng và các chương trình mục tiêu quốc gia như xóa đói giảm nghèo, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, cải thiện môi trường - môi sinh bền vững, biến đổi khí hậu hay không. Tôi cho rằng, chúng ta không nên phủ nhận và quy kết xuất khẩu dăm gỗ là xuất thô, giá trị kinh tế thấp, ... vì cùng với cây mía, cây mì, cây Keo góp phần rất lớn vào công cuộc xóa đói giảm nghèo. Từ năm 2012 đến nay, hàng triệu hộ trồng rừng thuộc diện nghèo và doanh nghiệp sản xuất dăm gỗ luôn thấp thỏm lo âu bị áp thuế, tăng thuế. Đỉnh điểm là áp thuế 2% từ ngày 01/01/2016, nhân cơ hội này khách hàng đè bẹp giá xuất khẩu dăm gỗ 3 năm liền. Đó là khó khăn chung cho tất cả các thành phần liên quan đến ngành dăm gỗ. Theo tôi, không nên dùng hàng rào thuế (áp thuế, tăng thuế) mà hãy tìm ra câu trả lời, tại sao người trồng rừng không để gỗ lớn? Tôi đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ban ngành Trung ương và địa phương có đánh giá tác động của việc tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ để có lộ trình tăng thuế phù hợp, không để tác động tiêu cực đến diện tích rừng trồng và người trồng rừng. 

Enterprise with the draft of increasing export tariff on woodchips: **BE WORRY ABOUT BUSINESSES LESS THAN FOREST GROWERS**

GV

Mr. Nguyen Anh Tuan - Director of Quy Nhon Paper Material Co., Ltd.:

The increase in export tariff will reduce the competitiveness of the Vietnam's chip industry for other chip export markets, because it is necessary to sell at higher prices to ensure profits for businesses, which will make customers divert to other markets. The corollary is that the chip industry faces with many difficulties, even it is unable to maintain its operation and development. In my opinion, the tariff increase will immediately affect the chip businesses and have biggest impacts on forest planters. If you have to reduce the price of buying input raw materials, it will immediately affect the effectiveness of the forest occupation and the income of the forest growers. If afforestation is no longer effective, it will negatively affect the national target on forest protection and development, the objectives following Government's policy as well as programs such as hunger eradication and poverty reduction, re-greening of barren hills, improving environment, combating climate changes etc.

And especially negative impacts on forestry and livelihoods in mountainous, remote and isolated areas and ethnic minorities with the majority of poor and near poor households. I think that the State management agencies need to study and survey the factual situation, they should not solve the problem at the top part which impose tariff or increase tariff, because forest growers have not benefited much from forest development yet, because they often suffer from the consequences of foreign customers pressing them prices and natural disasters and floods, if they are subject to export tariff, forestry occupation in mountainous districts, remote areas and ethnic minority etc (the majority are poor and near poor households) is very difficult for them to develop. The Government needs to direct the ministries and departments to assess the impact of imposing and increasing export tariff on woodchips in order to have a plan of increasing suitable tariff without having negative impacts on the area of planted forests and forest planters. Regarding the policy of making large timber material sources, in my opinion, the State management agencies need to implement the first determinant that forest planters are really owners who are allocated land or forest, granted long-term land use rights, because this is a condition for issuing the FSC, FM, PEFC, etc. And solving the problem of capital and credit incentives for the people to grow large timber forests.

The draft decree increases the woodchip export tariff to 5% issued by the Ministry of Finance to ensure that raw materials for domestic production are receiving the feedback and contributions from other associations, the State management agencies and businesses who are most impacted and have experienced in the time wood chip export tariff increased by 2%. The following information is recorded by Go Viet Magazine on the draft of increasing the tariff to 5% and the Government's policy of making a big timber material source:



Mr Vo Ngoc Long, Director of Dai Thang Ninh Tay Wood Chips Processing Co., Ltd.:

I realize that, since the wood chip export tariff increased by 2% a few years ago, or it can increase to 5% in the near future, generally it will not affect much to woodchip export enterprises which have main impact on forest planters. This discourages forest growers from developing the plantation areas, but on the contrary, they will massively harvest forest plantation areas in order to minimize the risks of increasing the export tariff of woodchips. We know that the investment cycle of planting forests takes about 5 to 7 years, including many stages of planting, managing, taking care and the prevention of forest fires, so if the tariff increases to 5%, it will have more risks and the areas of afforestation mostly in remote areas with highly mountainous terrain, difficult transportation and costly logging. Therefore, forest growers need the State to have a stable policy to secure and invest in sustainable forest development. The increase in export tariff on woodchips will certainly have impacts on the investment in afforestation, the completion of the forest cover target from 41.6% to 45% of the Prime Minister. And if you can do well the policy of making big timber materials, which will make high economic value for forest growers. For large timber forests, high cellulose content makes higher quality and productivity of woodchips than logging small timber forests.

Mr Nguyen Ni, Director of Dung Quat Paper Material Co., Ltd.:

First of all, the value of woodchip export refers to forest growers, so if imposing the export tariff at 5%, the first impacted people are households involved in planting forests rather than processing enterprises. Enterprises only have difficulties in the first time because of inventory and contracts signed in advance. However, they will then rebalance to reduce the purchasing price paid to forest growers. In the long term, the high cost will make foreign purchasing companies look for other markets better, cheaper, then demand will decrease. In my opinion, if the 5% tariff increase, the income of forest planters will decrease, it will certainly affect the national target program of 5 million hectares of forests. Meanwhile, we should focus on the policy of making large sources of timber materials, because this is the right policy of the Government, planning for large timber plantation areas will proactively help establish the sources of raw materials, make opportunities for businesses to access to high-quality wood sources serving for manufacturing and wood processing for export, to meet the demand of domestic employment and labor. Encouraging large timber plantations and making raw materials for the wood processing industry are suitable for all domestic woodworking enterprises, including processing woodchips for export. Because in fact, old and high quality wood will increase profits in processing export woodchips. In addition, the use of large timber trees to process wood products make the woodworking industry develop, businesses are confident enough to provide Vietnamese goods following international standards.

Mr Phan Van Cuong, Director of Pisico Quang Nam Forest Products JSC:

In my opinion, if the export tariff of wood chip increases from 2% to 5%, the State budget will be estimated to increase VND897 billion but it should be considered carefully, who shall be the last one to be subject to this tariff, they are the majority of millions of poor and near-poor households participating in forestry activities, which have negatively impacts on national programs and objectives on forest protection and development such as hunger eradication and poverty reduction, re-greening of barren hills, improve sustainable environment, climate change. I think that, we should not deny and conclude the export of woodchips as raw export, having low economic value, etc because sugar cane, wheat, Acacia contribute greatly to hunger eradication and poverty reduction. From 2012 up to now, the millions of afforestation households are poor and woodchip manufacturing enterprises are always anxious to suffer from tariff and tariff increase. The peak is to impose a 2% tariff since January 1, 2016, on this opportunity, purchased customers has reduced the export price of woodchips for 3 consecutive years. It is common difficulty for all related components to wood chip industry. In my opinion, it should not use the tariff barrier (imposing and increasing tariff) but find out the reason why forest growers do not plant large timber? I propose the Government to direct ministries and central and local departments to assess the impacts of increasing export tariff on woodchips, have a suitable plan of tariff increase without having negative impacts on the areas of planted forests and planters. ▣

Người tiêu dùng ưa chuộng đồ gỗ nội thất Việt Nam

GV

Nhiều sản phẩm gỗ do Việt Nam sản xuất, sau khi được xuất khẩu sang các nước khác, đã được tái nhập khẩu vào Việt Nam và được bán với giá cao hơn nhiều so với giá ban đầu.

Được định giá 4 tỉ USD, thị trường đồ gỗ trong nước có triển vọng hơn khi thế hệ những người sinh năm 1980-1998, chiếm 35% dân số Việt Nam.

Calucky, một thương hiệu mới chuyên sản xuất lọ hoa nghệ thuật, đã chính thức gia nhập thị trường Việt Nam năm 2017. Trong hai năm đầu tiên, doanh nghiệp Calucky có doanh thu thấp không thể trang trải chi phí, mặc dù các sản phẩm có sẵn được sản xuất bởi An Co, một thương hiệu nổi tiếng chuyên xuất khẩu sản phẩm sang châu Âu.

Khi nhớ lại những ngày qua, ông Bùi Huy Hùng, giám đốc của An Co, cho biết du khách rất ngạc nhiên khi

nhận ra rằng các sản phẩm có sẵn tại Calucky được sản xuất để xuất khẩu. Một khách hàng sau đó cho biết nếu đây là những sản phẩm do Việt Nam sản xuất, ông sẽ giúp quảng cáo sản phẩm cho bạn bè.

Phản hồi của khách hàng đã cho doanh nghiệp có thêm sức mạnh để trở nên kiên nhẫn hơn trong việc chinh phục thị trường nội địa.

Ông Hùng nhận ra rằng rất nhiều sản phẩm của công ty xuất khẩu sang các nước khác đã được tái nhập khẩu vào Việt Nam và bán với giá cao hơn nhiều so với giá ban đầu. Điều này thôi thúc ông thành lập một phòng trưng bày và xây dựng thương hiệu Calucky.

10 trước, nhu cầu nội địa đối với hàng Việt Nam sản xuất không cao, nhưng tình hình bây giờ đã khác. Người Việt Nam hiện có niềm tin vào chất lượng sản phẩm của Việt Nam, trong khi các nhà sản xuất Việt Nam đã

trở nên chuyên nghiệp hơn.

Các doanh nghiệp khác cũng nhận thấy rằng các sản phẩm xuất khẩu của họ đã có chỗ đứng trên thị trường nội địa.

Bà Đỗ Thị Kim Loan, Giám đốc điều hành của doanh nghiệp Nam Sao cho biết, không ai tin rằng các sản phẩm mà đối tác nhập khẩu là do Sao Nam sản xuất. Nhà nhập khẩu khẳng định rằng các sản phẩm được nhập khẩu theo một đơn đặt hàng đặc biệt và chúng có giá trị rất cao.

Chỉ khi bà Loan chỉ ra con tem cụ thể của Sao Nam ở phía bên kia của sản phẩm, nhà nhập khẩu mới tin rằng đó là sản phẩm của doanh nghiệp.

Được thành lập vào năm 2005, Sao Nam bắt đầu sản xuất, chủ yếu nhằm vào thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, sau khi phát hiện ra rằng các sản phẩm của mình đã quay trở lại thị trường nội địa, doanh nghiệp đã thay đổi chiến lược kinh doanh của mình.

“Chúng tôi quyết định đầu tư thêm để chinh phục thị trường nội địa”, bà Hoa cho biết.

Ông Nguyễn Chánh Phương, phó chủ tịch Hawa cho biết, người Việt Nam thích nhập khẩu vì họ cho rằng sản phẩm sản xuất trong nước không thể đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Nhưng họ đã thay đổi ý định. Cơ hội cho các nhà sản xuất Việt Nam hiện nay rất lớn.

Các nhà sản xuất cũng đã thay đổi suy nghĩ của họ. Trước đây, họ chỉ sản xuất các sản phẩm giá rẻ cho thị trường nội địa, nhưng bây giờ, họ cung cấp các sản phẩm cao cấp và các bộ sưu tập được thiết kế đặc biệt. 



At **XtraSharp**



We Cut Straight!

COMPACT
SERIES



ADVANCED
SERIES



X BLADE
SERIES



The Optimal Rip Saw Lineup

Member of



Taiwan | Vietnam | Belgium

San Jui Machinery Co., Ltd.

T: +886 425 24 54 34

M: +84 164823 1450 (Vietnam)

E: san.jui@msa.hinet.net

www.sanjui.com.tw

MEET US AT
IWF
ATLANTA

Vietnam-made wooden furniture products now favored by locals

GV

Many Vietnam-made products, after being exported to other countries, have been re-imported to Vietnam and sold at prices much higher than the initial prices.

Valued at \$4 billion, the domestic woodwork market is more promising as Millennials, or those born 1980-1998, account for 35 percent of Vietnam's population.

In 2007, Calucky, a trader of decoration vases, officially joined the Vietnamese market. In the first two years, Calucky's business was bad with low revenue unable to cover expenses, though the products available there were made by An Co, a well known brand specializing in exporting products to Europe.

Bui Huy Hung, director of An Co, when recalling the days, said visitors were surprised when realizing that the products available at Calucky were made for export.

A client then said if these were Vietnam-made products, he would help advertise the products to his friends.

"His words gave us more power to become more patient in conquering the home market," Hung said.

Hung realized that a lot of his products exported to other countries were re-imported to Vietnam and selling at prices much higher than the initial prices. This prompted him to set up a showroom and build the Calucky brand.

Ten years ago, domestic demand for



Vietnam-made was not high, but the situation is now different. Vietnamese now have confidence in Vietnamese product quality, while Vietnamese manufacturers have become more professional.

Other businesses have also found that their exported products have come back to the domestic market.

Do Thi Kim Loan, CEO of Sao Nam Flooring, said no one believed her when she told an importer that the products he imported were made by Sao Nam. The importer affirmed that the products were imported under a special order and 'they were highly valuable'.

Only when she pointed out the specific stamp of Sao Nam on the other side of products did the importer believe that they were Sao Nam's products.

Established in 2005, Sao Nam began

production, mostly targeting export markets. However, after discovering that its products returned to the home market where they sell well, Loan changed her business strategy.

"We decided to make additional investments to conquer the domestic market," she said.

Nguyen Chanh Phuong, deputy chair of Hawa, noted that Vietnamese favored imports because they think domestically made products cannot satisfy their requirements. But they have changed their mind. The opportunities for Vietnamese manufacturers are now great.

Manufacturers have also changed their thoughts themselves. Previously, they only made low-cost products for the domestic market, but now, they offer high-end products and specifically designed collections. 



GỖ CANADA GỖ NỘI THẤT GIÁ TRỊ CAO



Gỗ Canada thích hợp cho các sản phẩm nội thất, cửa ra vào, cửa sổ, ốp tường trong nhà và ngoài trời, kết cấu công trình và ngoại thất. Các loại gỗ này dễ uốn cong, tạo hình hoặc lắp ráp theo yêu cầu, tất cả nhờ vào đặc tính kỹ thuật và đặc tính gia công vượt trội của chúng.

Sự đa dạng của bề mặt và màu sắc gỗ giúp cho gỗ Canada dễ dàng giữ được màu sắc tự nhiên vốn có, hoặc gỗ có thể được lau màu hoàn thiện sẫm hơn để tạo ra vẻ đẹp hiện đại hay truyền thống.

Tìm hiểu thêm về gỗ Canada
www.canadianwood.vn hoặc
info@canadianwood.vn



MALAYSIA: CƠ HỘI TỪ THƯƠNG CHIẾN MỸ - TRUNG QUỐC

Trạng thái kinh doanh của các doanh nghiệp gỗ Malaysia đã không thật sự ổn định vì cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã tác động mạnh mẽ đến thị trường xuất khẩu ở châu Á, một phần gặp khó khăn với cuộc thương chiến giữa hai nước lớn, phần khác lại tìm thấy những cơ hội kinh doanh trong đó. Hai công ty xuất khẩu gỗ lớn của Malaysia đã nhìn thấy các cơ hội kinh doanh thuận lợi từ cuộc chiến

này, trong đó, một công ty có trụ sở ở Johor cho biết, họ vẫn đang đàm phán với một doanh nghiệp chế biến gỗ của Trung Quốc để kết nối các cơ hội kinh doanh trong tương lai. Thời điểm hiện tại, các công ty Malaysia đang nhìn thấy sự tăng trưởng đột biến các đơn hàng của các công ty Mỹ, những công ty đang tìm kiếm các doanh nghiệp chế biến gỗ khác ở châu Á có mức giá cạnh tranh hơn so với các nhà sản xuất Trung Quốc. 



NHẬT BẢN: THỊ TRƯỜNG CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG BỊ ẢNH HƯỞNG

Các chỉ số kinh tế đã cho thấy nền kinh tế của Nhật Bản đã có những dấu hiệu tăng trưởng trong tháng 5, nhưng không đủ để giúp chính phủ nước này quên đi nỗi lo những biểu hiện khác chứng tỏ nền kinh tế đang khá trầm lắng. Theo các chuyên gia, các chỉ số sản xuất là rất tích cực, nhưng không đủ mạnh để thúc đẩy sức bật của nền kinh tế. Vấn đề lớn nhất vào lúc này là các doanh nghiệp Nhật Bản nhìn thấy quá nhiều rủi ro của cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc tác động đến thị trường châu Á - Thái Bình Dương của họ. Thống đốc Ngân hàng trung ương Nhật Bản, ông

Haruhiko Kuroda cho biết, nền kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi trong khoảng cuối tháng 6. Và rắc rối vào lúc này với chính phủ Nhật Bản chính là những nỗ lực để giảm lạm phát. Trong tháng 5, thị trường bất động sản đã tăng trưởng vượt quá mức dự báo, trong khi mức lương lại không tăng tương xứng. Chỉ số tiêu dùng trong tháng 5 của Nhật Bản đã tăng lên 1,5% sau khoảng thời gian giảm vào tháng 3. Để đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở con số 2%, chính phủ Nhật Bản cần cải thiện mức tiêu dùng nội địa và kích thích sự phát triển của nền kinh tế. 



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG



Ngày 13/4, trong chuyến làm việc tại tỉnh Kiên Giang, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã đến thăm và làm việc tại Công Ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang



ĐẶC ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang đã đi vào hoạt động từ năm 2016, với Quy trình quản lý chặt chẽ về chất lượng và sản phẩm “KHÔNG CÓ MŨ CAO SU”.

Năm 2019, Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang giới thiệu các dòng sản phẩm mới được sử dụng nguồn nguyên liệu có giấy chứng nhận FSC được nhiều khách hàng quan tâm như: CARB EPA; HDF Chống ẩm; HDF CARB; Chống ẩm E1.

Với triết lý: “ Sản phẩm chất lượng, dịch vụ tốt, giá cả cạnh tranh, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu đặc biệt của quý khách”. Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng trong và ngoài nước.



Nhà máy :

Lô M, Đường số 1, KCN Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Văn phòng tại Sài Gòn:

236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

 : 028.39320377 - 0297.3819868

 : 028.39320353 - 0297.3819869

 : sales.mdfkg@gmail.com

 : vrgkiengiangmdf.com



CAMEROON: GIÁ FOB TỪ THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC BỊ SUY GIẢM

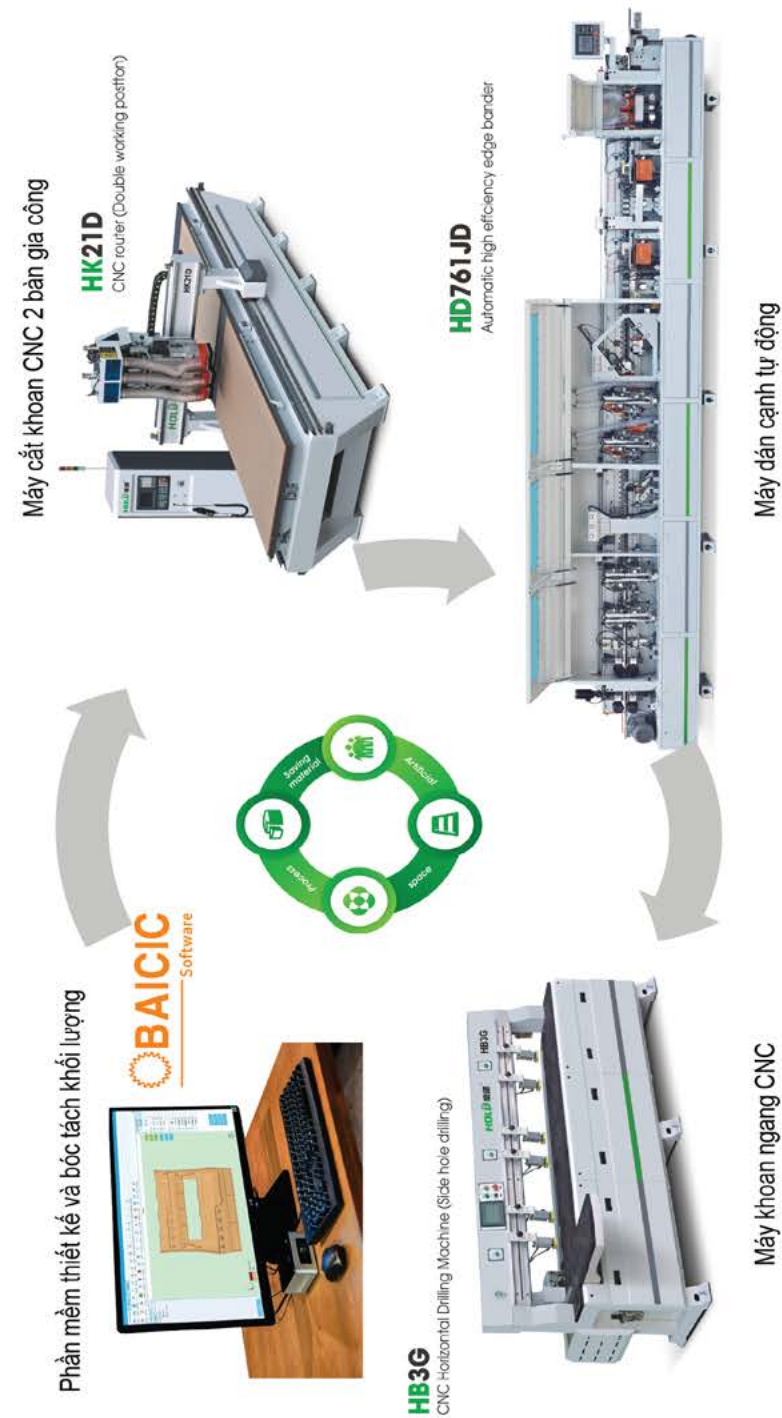
Thị trường châu Âu đã không còn trở thành sức hút với các nhà sản xuất FOB từ Cameroon, khi mức giá này vẫn giữ nguyên so với hai tháng trước, tuy nhiên, các nhà sản xuất FOB Cameroon vẫn có được lợi nhuận khi thị trường ổn định. Trong vài tuần trở lại đây, khối lượng vận chuyển tới châu Âu vào

khoảng 10.000 m³/tuần, khiến cho mức giá FOB cho thị trường Trung Quốc bị suy yếu và khiến thị trường này trở nên nhiều rủi ro hơn. Theo các chuyên gia, mức giá gỗ ovankol cho thị trường Trung Quốc giảm từ 30-40%, do thiếu nhu cầu. Trong khi đó, nhu cầu về các loại gỗ khác như okoume, padouk và belli không những giảm mà mức giá cũng giảm theo luôn. 

MỸ: GỖ CỨNG NHẬP KHẨU GIẢM 5%

Giá trị nhập khẩu gỗ cứng của Mỹ đã giảm 5% trong tháng vừa rồi, trong khi đó, tổng khối lượng gỗ nhập khẩu cũng giảm 4% trong vài tháng qua. Các thị trường nhập khẩu gỗ cứng lớn của Mỹ như Nga, Indonesia và Campuchia cũng đã nhập ít đi so với tháng trước. Trong khi các nhà nhập khẩu từ Trung

Quốc, vốn đã giảm dần trong vài tháng qua, đã hồi phục phần nào (32%) sau khi nhập khẩu tháng 3 khá thấp, nhưng vẫn chỉ bằng 1/10 so với khối lượng mà chúng ta đã thấy cách đây hai hoặc ba năm. Nhập khẩu từ Việt Nam, vốn đã tăng mạnh trong quý đầu tiên, đã giảm hơn 1/3 vào tháng 5, nhưng vẫn vượt xa tổng khối lượng năm ngoái. 



MÁY CHẾ BIẾN GỖ
FUNING
Luôn khác biệt



MÃ ZALO



MÃ WEB

Showroom Hà Nội
Add: KCN Chàng Sơn, Thạch Thất, Hà Nội
Tel: 024 3785 6122 * Mobile : 0904 36 56 76
Email: funing.hn@gmail.com
Web: www.funing.com.vn

Showroom Tp. Hồ Chí Minh
Add: 280, Đ. Nguyễn Bình, Phú Xuân, Nhà Bè, TP. HCM
Tel: 0866 827 768 * Mobile: 0901 051 368
Email: funing.hcm@gmail.com
Web: www.thegioimaychebiengo.com

TERMIZE 200SC

Bước tiến mới của ngành xử lý mối



Theo tính toán, hàng năm mối gây thiệt hại toàn cầu từ 30 - 40 tỉ USD, là hiểm họa của tất cả các công trình nên nhiều nước trên thế giới đã đưa việc phòng chống mối vào tiêu chuẩn, nguyên tắc bắt buộc trong xây dựng, trong đó có Việt Nam. Năm 2017 Bộ Xây dựng cũng đã ban hành tiêu chuẩn xây dựng: TCXD 7958:2017: “Bảo vệ công trình xây dựng - phòng chống mối cho các công trình xây dựng mới”.

MỐI - HIỂM HỌA CỦA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ CÂY TRỒNG

Là loài côn trùng có tính xã hội cao và liên kết chặt chẽ, chúng sống bầy đàn trong một tổ, khả năng sinh sôi nảy nở trong đàn mối cực kì lớn, trung bình mỗi ngày một con mối chúa có thể đẻ 30,000 trứng, trong đó chiếm 85% là mối thợ - đối

tượng gây hại chính của các công trình xây dựng.

Trước tác hại của chúng, nhiều sản phẩm diệt mối đã được nghiên cứu và cung ứng trên thị trường nhưng vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế. Cụ thể các sản phẩm này có thành phần hoạt chất với độc tính rất cao nên nhiều sản phẩm đã bị cảnh cáo và cấm lưu hành, liều lượng sử dụng cao vừa tốn kém chi phí vừa gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả diệt mối hạn chế vì không có hiệu ứng “truyền lan” gây chết cả đàn, sản phẩm có mùi hôi khó chịu cho người sử dụng và mối dễ phát hiện nên sẽ không đi vào vùng đã được xử lý thuốc.

Trước tình hình trên, rất cần một giải pháp hiệu quả, ưu việt, tiết kiệm chi phí và an toàn với người sử dụng. Đáp ứng nhu cầu đó, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hợp Trí đã nghiên cứu và cung cấp cho thị trường sản phẩm diệt mối thế hệ mới - Termize 200SC - Bước tiến mới của ngành xử lý mối.

TERMIZE 200SC GIẢI PHÁP DIỆT MỐI CẢ ĐÀN - AN TOÀN TIẾT KIỆM



Sản phẩm Termize 200SC có 3 kích cỡ gồm chai 50ml, 250ml và 500ml; phù hợp để sử dụng từ căn hộ chung cư, nhà cửa, sân vườn cho đến các công trình xây dựng lớn.

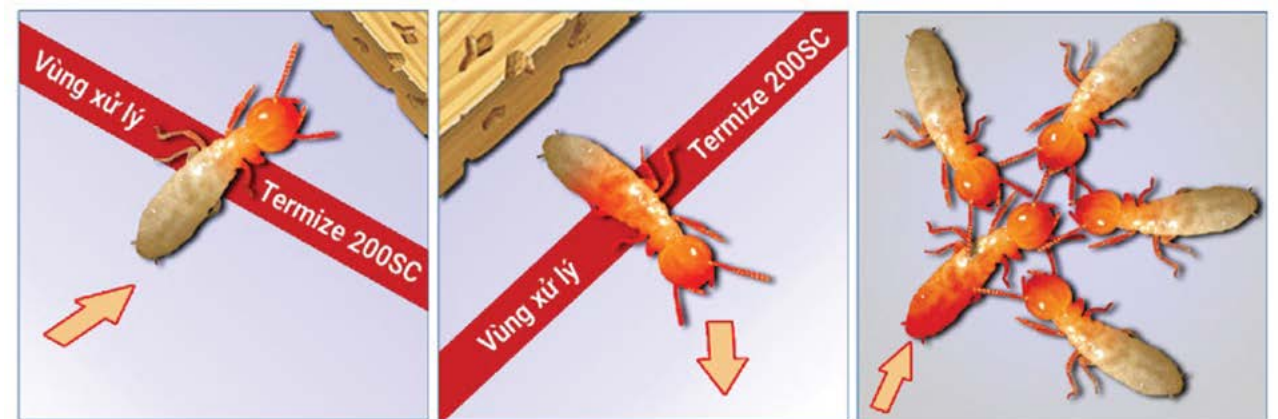
Termize 200SC là thuốc trừ mối chuyên dụng cho các công trình xây dựng như chung cư, trung tâm thương mại, cơ quan, văn phòng, nhà xưởng, kho tàng, đề điều hoặc các vật dụng trong nhà như bàn ghế, tủ giường, đồ dùng bằng gỗ hay mối vườn cây ăn trái, vườn cây công nghiệp...

Thành phần của sản phẩm Termize 200SC là hoạt chất trừ mối thế hệ mới chứa 200g Imidacloprid/1 lít. Thuốc có ưu điểm ở tác dụng tiếp xúc và vị

độc nhưng không có tính xua đuổi, nên mối không thể phát hiện vùng đã xử lý thuốc. Mối sau khi nhiễm phải thuốc không chết ngay mà sẽ là nguồn lây lan thuốc sang những con khác qua các hoạt động xã hội như cho ăn, tiếp xúc, chải chuốt, làm vệ sinh... Những con bị nhiễm thuốc lại tiếp tục bị lây lan cho các con còn lại trong đàn. Mức độ lây nhiễm mỗi ngày một lan ra theo cấp số nhân. Những con còn lại trong đàn lây nhiễm chưa đủ

liều sẽ yếu dần đi, không còn sức đề kháng và dễ nhiễm bệnh (hơn 10.000 lần) do nấm ký sinh có sẵn trong tổ, dẫn đến chết hàng loạt.

Với ưu điểm “diệt mối cả đàn”, Termize 200SC chỉ cần sử dụng liều dùng cực thấp từ 6.25- 12.5ml/5l/1m² giúp tiết kiệm chi phí đáng kể. Đặc biệt so với các sản phẩm trừ mối trên thị trường hiện nay thì Termize 200SC khá an toàn và thân thiện với môi trường.



Mối nhiễm thuốc chưa chết ngay mà sẽ lây lan diệt cả tổ do sinh hoạt bầy đàn

“Việc đưa Termize 200SC ra thị trường là sự bổ sung cấp thiết cho nhóm thuốc trừ mối chuyên dụng trong các công trình xây dựng. Ngoài khả năng diệt mối cả đàn thì Termize 200SC còn có khả năng thẩm ngang rất tốt. Các khảo nghiệm cho thấy, trong khoảng cách 15cm tính từ đường khoan đất, Termize 200SC có thể thẩm ngang tạo thành màng ngăn bịt kín lối tấn công của mối. Do đó, Termize 200SC bao trùm được khoảng cách 30cm giữa 2 lỗ khoan ở các công trình hiện hữu”, ông Đặng Hồng Hải - Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ phần Đầu Tư Hợp Trí nhấn mạnh.

Ông Nguyễn Thanh Hưng, chuyên gia xử lý mối cho biết: “Là đơn vị làm dịch vụ xử lý mối cho các công trình xây dựng nên chúng tôi muốn tìm một sản phẩm chất lượng tốt, vừa

hiệu quả diệt trừ toàn diện, vừa an toàn và đặc biệt giúp tiết kiệm chi phí. Tôi đánh giá rất cao sản phẩm Termize 200SC do Công ty Hợp Trí cung cấp khi đáp ứng tất cả nhu cầu đã đề cập ở trên. Liều dùng thấp giúp chúng tôi tiết kiệm được khá nhiều từ chi phí đầu tư sản phẩm đến các chi phí khác như kho bãi, chuyên chở...”

Bên cạnh sản phẩm mới Termize 200SC, công ty Hợp Trí còn sản xuất & phân phối các sản phẩm uy tín trên thị trường nhiều năm qua như thuốc diệt côn trùng Permecide 50EC và Fendona 10SC, chế phẩm diệt bọ gây và lăng quăng Aquastrike VCF, thuốc diệt mối Lenfos 50EC, thuốc diệt chuột Storm.... Hiện các sản phẩm của công ty được bán ở các cửa hàng thương mại và dịch vụ diệt côn trùng.

Website: hoptri.com/ pco.hoptri.com
Tổng đài tư vấn miễn phí: 1800 6648

KHÔNG GIAN HẠNH PHÚC

GV

Cảm hứng cho dự án này đến từ phong cách sống và cách tận hưởng của sống của chính gia đình. Một không gian vui tươi, giống như một quán cà phê tại địa phương hơn là một ngôi nhà riêng. Kiến trúc ngôi nhà phản ánh mong ước của gia đình này muốn tạo nên một không gian cho phép họ kết nối với bạn bè, gia đình và những người hàng xóm.

Kiểu nhà một tầng đã được giữ nguyên phong cách kết hợp yếu tố mới hiện đại như đầu hồi 2 tầng ở phía sau. Phần nhà mới được ghép nối từ phía bên cạnh để mở ra không gian sống với ánh nắng mặt trời và để kết nối không gian nhà bếp/phòng ăn với khu vườn phía sau.

Bê tông trong ván khuôn đã được sử dụng để tạo thành đá base tạo thành đường kẻ sọc dài. Bê tông cũng đã được sử dụng để tạo ra ghế ngồi, ghế dài và các bề mặt bền vững cho cuộc sống gia đình. Nổi trên nền đá base là một tấm gỗ trang trí lấp đầy phần cuối của mái đầu hồi phía trên, tạo độ tương phản ấm áp cho khối bê tông và chứa phòng ngủ chính bên trong. Các tấm góc của tấm gỗ hướng ra phía ngoài và nhìn sang được hàng xóm, trong khi vẫn có tầm nhìn xa qua các mái nhà phía trên.

Tránh kiểu đối mới nhàm chán, dự án này cố gắng tạo ra không gian gia đình ấm cúng. Không gian nhà bếp/phòng ăn mở hoàn toàn ra sân sau và có cảm giác giống như ở trong một khu vườn hơn là nội thất của một ngôi nhà. Trần nhà màu đen và nhà bếp ghép vào nền với bề mặt bê tông trong ván khuôn và gạch đỏ của ngôi nhà hiện tại tạo cảm giác vững chắc. Sử dụng bức tường sơn trắng làm thành bảng thông tin của gia đình. Các ghi chú được viết bằng bút

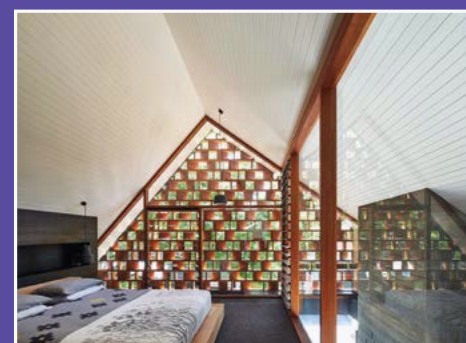
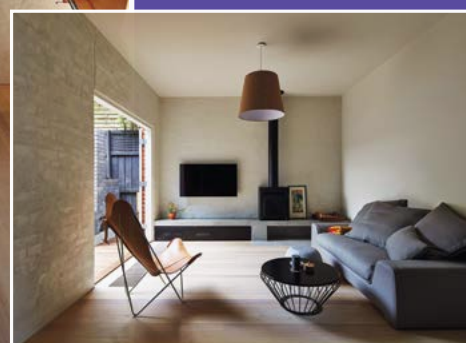
neon sáng trên bức tường màu đen tạo cảm giác giống quán cà phê địa phương. Các thiết kế đều khuyến khích sự tương tác và gắn kết cộng đồng; lò sưởi ngoài trời trong nhà, lò nướng pizza và các ghế ngồi chờ. Các khu vực tạo thành ghế ngồi nhỏ được đan xen vào thiết kế để tạo điểm nhấn thú vị cho phép ngồi hoặc nghỉ ngơi khi cần thiết.

Phía sau của ngôi nhà đã được thiết kế như một "mặt trước" nữa của ngôi nhà với một khu gara nhỏ mới và linh hoạt, đây là một phần quan trọng của dự án. Nhìn từ trong nhà có thể quan sát ra gara, đây là nơi tụ họp phía sau nhà chứ không đơn thuần là một gara nữa. Tầm nhìn được mở xuyên suốt từ trong nhà ra gara. Kết nối từ nhà ra gara là các ghế ngồi bằng bê tông dài tạo điểm nhấn. Mé đường đi được trải một dải đá xanh kết nối từ gara và ngôi nhà. Mặt tiền phía sau nhà này giống như mặt tiền của hàng hơn là một gara.

Dự án này đã được thiết kế bền vững, và rộng mở cho cuộc sống gia đình sôi động. Mặc dù nó không sử dụng vật liệu quý giá hay tinh tế, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không mang lại vẻ đẹp và sự thích nhất định trong thiết kế nhà ở. Khoảng khắc ngạc nhiên và vui thích được kết hợp bất cứ nơi nào có thể; các khối bê tông dài tạo thành ghế ngồi, cầu thang nổi như dải phân

cách không gian và giá sách, 'bật' màu vàng trong nhà bếp và gạch ốp lát, chiếc bàn trong phòng được mở rộng ra lối đi, ánh sáng lóe lên từ màn gỗ, một làn đường nhỏ dưới mái hiên nhà với một chỗ ngồi cho hàng xóm, hàng rào tái chế như ván khuôn bê tông. Đây là một số khoảnh khắc yêu thích của ngôi nhà.

Kết nối bền vững xã hội cũng là mục đích của dự án. Phía sau của ngôi nhà và phòng nhỏ được kết nối với lối đi tạo thành không gian đường phố thú vị. Thay vì quay lưng lại với phía sau sau nhà thì khu vực phòng nhỏ phía sau nhà lại được trang bị đầy đủ cửa sổ, bàn ghế, và mái hiên nhỏ để kết nối không gian cộng đồng.



KIỂM SOÁT NGUỒN CUNG GỖ CHÂU PHI

Bước đi quan trọng để thực hiện cam kết VPA/FLEGT

▼ VŨ HUY

Hầu hết các quốc gia châu Phi cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam đều có các chỉ số quản trị quốc gia như sự tham gia của người dân trong ban hành và thực thi chính sách, tính hiệu quả của chính phủ, chất lượng thể chế và tính hiệu quả của kiểm soát tham nhũng ở mức rất thấp (thông thường xếp trong thang 10-20 trong thang điểm 100). Đó là một trong những vấn đề lớn trong việc kiểm soát rủi ro từ nguồn cung gỗ châu Phi, khi Việt Nam phải thực hiện những quy định của VPA/FLEGT, và các cam kết với EU trong thời gian tới.

Có rất nhiều những con số đáng lo ngại nếu như ngành gỗ không kiểm soát được các mối nguy hại từ nguồn cung châu Phi, vì các nước cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ cho Việt Nam đều nằm ở phía cuối bảng xếp hạng về Chỉ số nhận thức tham nhũng, hay kỹ năng quản trị rừng tại các quốc gia này thường rất kém, và những yếu tố này sẽ đưa lại những rủi ro pháp lý trong quá trình thực hiện các cam kết và hiệp định của Việt Nam, cũng như sự phát triển bền vững của ngành nói riêng.

Một số rủi ro mà ngành gỗ và các doanh nghiệp gỗ phải đối mặt ở thị trường châu Phi chính là rủi ro về chính sách tại các nước nhập khẩu, doanh nghiệp đã ký hợp đồng và đặt cọc tiền với doanh nghiệp sở tại mua gỗ, nhưng sau đó có nhiều nước điều chỉnh chính sách, cấm xuất khẩu gỗ tròn, hoặc tạm thời dừng xuất hàng tại cảng xuất khẩu. Rủi ro về cam kết hợp đồng, vì nhiều doanh nghiệp Việt Nam làm việc với các công ty sở tại, cam kết bằng hợp đồng và tạm ứng tiền, tuy nhiên sau một thời gian thì đối tác không giao hàng. Rủi ro về hàng hóa như khi ký hợp đồng và đóng hàng thì báo gỗ đầy container, tuy nhiên khi hàng về thì chỉ có vài khúc gỗ hoặc thiếu hụt gỗ so với cam kết.

Thông thường, nguồn gỗ từ châu Phi sẽ được cung bởi hai nguồn, một là mua từ các công ty châu Âu đây là các công ty đa quốc gia, họ thực hiện khai thác gỗ đúng theo giấy phép, gỗ có kiểm định của SGS, do vậy dễ kiểm soát được nguồn gốc gỗ, và hai là mua từ các công ty Trung Quốc, đối với gỗ mua từ nhà cung cấp Trung Quốc tính pháp lý đảm bảo ít hơn.

Khi Việt Nam bắt đầu thực hiện các cam kết với EU, thực thi VPA/

FLEGT với nguồn gỗ hợp pháp hoàn toàn, thì việc nhập khẩu gỗ xẻ hoặc gỗ tròn từ châu Phi qua được cung cấp bởi các công ty châu Âu sẽ nguồn gỗ hoàn toàn hợp pháp, vì các công ty này có đầy đủ giấy tờ, các nguồn gỗ mà các công ty Việt Nam nhập ở châu Phi mua từ các công ty châu Âu chiếm

tới 80% tổng lượng nhập khẩu. Giá mua gỗ của các công ty này cao hơn so với gỗ mà doanh nghiệp Việt Nam tự đi thu mua, do chất lượng tốt hơn.

Lượng gỗ châu Phi nhập vào Việt Nam tăng mạnh từ trên 640 nghìn m³ gỗ quy tròn năm 2015 thì năm 2018 nhập gần 1,4 triệu m³ gỗ quy tròn, 4 tháng năm 2019 nhập trên 520 nghìn m³ gỗ quy tròn. Theo đánh giá của các công ty nhập khẩu gỗ từ châu Phi, lượng gỗ nhập khẩu từ nguồn cung này vào Việt Nam đang có chiều hướng chững lại, do lượng cung tại thị trường nội địa đang thừa, giá cũng ở mức khá thấp so với năm trước, mặc dù giá gỗ so với vài năm trước vẫn có xu hướng tăng cao.

Các nước cung cấp nhiều gỗ nhất là Cameroon và Ghine xích đạo, trong đó Cameroon là nước mà các doanh nghiệp Việt Nam có mặt ở đây nhiều nhất (khoảng 20 doanh nghiệp) để

tham gia các hoạt động thương mại gỗ, còn Ghine xích đạo hiện đang cấm xuất khẩu gỗ tròn.

Đại diện công ty DHS và Mỹ Đoàn cho biết, mỗi tháng công ty nhập khẩu khoảng 80.000 m³ từ các nước khác nhau với nhiều loại gỗ khác nhau, trong đó, nguồn cung từ châu Phi chiếm tới 90% tổng khối lượng nhập khẩu của công ty. Và rủi ro lớn nhất với công ty chính là rủi ro về chính sách cấm xuất khẩu gỗ tròn từ các nước này.

Lời khuyên ở đây là khi buôn bán gỗ tại châu Phi, các doanh nghiệp Việt Nam nên có xưởng tại chỗ để ổn định nguồn nguyên liệu, vì khi có xưởng xẻ sẽ hạn chế được rủi ro về mặt chính sách và đảm bảo tính an toàn hơn, an toàn cả về nguồn cung và lượng hàng xuất khẩu ổn định hơn.

Theo các chuyên gia, để đánh giá mức độ rủi ro từ nguồn gỗ từ châu

Phi phải đưa ra nhiều tiêu chí dựa trên công ty, quốc gia, tuy nhiên ở châu Phi cũng có nhiều quốc gia có chính sách rất rõ ràng. Và để nhập khẩu gỗ từ châu Phi, các doanh nghiệp cần có thông tin chính xác để phân tích thị trường và điều tiết, xem xét lượng gỗ nhập vào nhiều hay ít, và đảm bảo được nguồn gốc gỗ.

Để tránh được rủi ro về chính sách, đối với công ty nhập khẩu để đáp ứng thị trường thì phải nghiên cứu để đưa ra quy cách xẻ hợp lý cho đối tác để họ xẻ theo quy cách của mình. Hoặc đặt hàng theo quy cách mình yêu cầu, về Việt Nam sẽ sử dụng được luôn. Nếu mang gỗ xẻ về sẽ giảm được rất nhiều chi phí, tuy nhiên khi xẻ tại châu Phi, do trình độ xẻ của công nhân sẽ không đáp ứng được yêu cầu, do vậy việc nhập gỗ tròn/gỗ hộp về vẫn chiếm ưu thế. ▼



TO CONTROL AFRICAN WOOD SUPPLY IMPORTANT STEP TO IMPLEMENT THE VPA/ FLEGT COMMITMENTS

▼ VŨ HUY

Most African countries which supply timber materials for Vietnam have national governance indicators such as citizen participation in policy enactment and enforcement, the Government's effectiveness, institutional quality and the effectiveness of corruption control at very low level (usually ranked in the 10-20 on a point scale of 100). It is one of the major problems in controlling risks from African timber supply, when Vietnam must implement the provisions of VPA/FLEGT, and the commitments with the EU in the next time.

There are a lot of worried figures if the wood industry does not control the dangers of African supply, because the countries supply the wood materials for Vietnam at the bottom of rankings on Corruption Perceptions Index, or forest governance skills in these countries is often very poor, and these factors will make legal risks in the process of implementing Vietnam's

commitments and agreements, as well as sustainable development of the industry in particular.

A number of risks which the wood industry and timber businesses are facing in the African market are policy risks in importing countries, enterprises have signed contracts and deposited money with local businesses to buy timber. However, many countries adjusted their policies then, banned log exports, or temporarily stopped exporting at export ports. For the risks of contract commitment, because many Vietnamese enterprises are working with local companies, they committed the contracts and advance money, but after a while, the partners do not deliver their goods. For the risks of goods, as signing contracts and packing goods, Vietnamese enterprises are reported to be full of wooden containers, but in fact there are only a few logs or a shortage of wood compared to commitments.

Usually, the sources of timber from Africa will be supplied by two sources, firstly, timber is purchased from European companies which are

multinational companies, they carry out logging according to the supplied license, have certification of the SGS. Therefore, it is easy to control the origin of wood, and secondly, timber is purchased from Chinese companies, for timber purchased from Chinese suppliers, its legal guarantee is less.

When Vietnam begins implementing its commitments to the EU, implementing the VPA/FLEGT with fully legal timber, the import of lumber or logs from Africa which is provided by European companies will have timber legal sources completely, because these companies are have full documents, the timber sources of wood that Vietnamese companies import in Africa buy from European companies, accounting for 80% of the total imports. The price of timber purchased by these companies is higher than that of Vietnamese enterprises purchasing by themselves, due to better quality.

The volume of African wood imported into Vietnam sharply increased from over 640,000 m³ of logs in 2015 to nearly 1.4 million m³

of logs in 2018, 4 months of 2019 imported over 520,000 m³ of logs. According to the assessments of wood importing companies from Africa, the volume of imported wood from this supply into Vietnam has been tending to slow down, due to the excess supply in the domestic market, the price is quite low compared to with the previous year, although the timber price compared to a few years ago still has a high trend.

The countries that supply the most timber are Cameroon and Equatorial Guinea, in which Cameroon is the country where Vietnam has the most number of enterprises (about 20 Vietnamese ones) to participate in timber trade activities, while Equatorial Guinea is currently banning from exporting logs.

The representatives of DHS and My Doan Wood Company said that these companies imported about 80,000 m³ from different countries with different species of wood each month, of which the supply from Africa accounted for 90% of the total import volume of the companies. And the biggest risk to the companies is the risk of banning the export of logs from these countries.

The advice for trading timber in Africa, Vietnamese businesses should have a workshop in place in order to stabilize the sources of timber materials, when sawmill will limit policy risks and ensure safer both supply and more stable exports.

According to experts, in order to assess the level of risks from timber sources, Africa must give many criteria based on companies and countries, but in Africa, there are many countries with very clear policies. And in order to import wood from Africa, businesses need to have accurate information to analyze the market and regulate their activities, consider how much wood should be imported, and ensure the source of wood.

In order to avoid policy risks and meet the markets for imported companies, they must study to provide a reasonable sawn specification for their partners to follow their specifications. Or to order according to required specification to use immediately as importing into Vietnam. If importing sawn timber will reduce a lot of costs, but if timber is sawn in Africa, it shall not meet the requirement due to the sawn capability of workers, the import of logs/ squared timber will still prevail. ▼



TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VỮNG BỀN

THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU
THÁNG 5/2019

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 22 mm, rộng 75 mm trở lên, dài 1.8 m trở lên	CIF	310
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 28/50 mm, rộng: 83 - 500 mm, dài: 2.0-3.0 m	CIF	310
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 33/38/50 mm, rộng: 91-107 mm, dài:3.05m	CIF	340
Nhập khẩu từ Uru Guay		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25/32 mm; rộng: 216 mm trở lên, dài: 4.7 m	CIF	325
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày:31.8 mm, rộng: 191.21 - 235.51 mm, dài: 2.661 -4.6 m	CIF	610
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 31.8 mm, rộng: 102 - 305 mm, dài: 2.3 -4.0 m	CIF	547
GIÁ GỖ LIM XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	FOB	316
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	C&F	349
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 40 mm trở lên, dài: 0.8 m trở lên	CIF	530
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 140 mm trở lên, dài: 1.2 m trở lên	FOB	340
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 59mm, rộng: 140 mm, dài: 2.1m	FOB	790
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 59mm, rộng: 140 mm, dài: dưới 2.1m	FOB	670
Gỗ lim -Okan. Quy cách: dày 60 mm, rộng: 180 mm, dài: 1.6 m trở lên	FOB	348
Gỗ lim -Okan. Quy cách: dày: 100 -810 mm, rộng: 200-880 mm, dài: 3.1 - 5.7 m	FOB	450
GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 30 mm, rộng: 320 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	FOB	449
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40/60 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 0.7/0.9 m trở lên	FOB	450
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 130 mm trở lên, dài: 1.5 m trở lên	FOB	370
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 60 mm, rộng: 600 mm, dài: 1.5 m trở lên	FOB	259
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17/19 mm, rộng: 50/70/100 mm trở lên, dài: 1.8 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 200 mm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 150 mm, dài: 2.4-3.9 m	CIF	205
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/25/28/32/50 mm, rộng: 100 -250 mm, dài: 2.1-6.0 m	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 150 mm, dài: 2.4 - 5.4 m	CIF	255
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28/38 mm, rộng: 125/150/200 mm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50mm, rộng: 75/100/150/200 mm, dài: 2.4 - 6.0 m	CIF	230
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 90 mm, dài: 2.130 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28 mm, rộng: 75/150 mm, dài: 2.130 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/25/38 mm, rộng: 75 mm, dài: 2.130 m trở lên	CIF	205
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28/32/45 mm, rộng: 150 mm, dài: 3.66 - 3.96 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28/32 mm, rộng: 75 mm, dài: 3.66 - 3.96 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 15 mm, rộng: 140 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	180
Gỗ thông. Quy cách: dày: 19/22/38 mm, rộng: 95-150 mm, dài: 1.8- 3.05 m	CIF	210
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32/70 mm, rộng: 90 -100/120 mm, dài: 2.0m trở lên	CIF	220

Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 90 mm, dài: 2.0 m	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75 mm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 95 mm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 125-150mm, dài: 1.6 - 3.2 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/25/28/32/38/45/50 mm, rộng: 75- 2000 mm, dài: 2.4 - 6.01 m	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 37/50 mm, rộng: 75 mm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 16 mm, rộng: 95-195 mm, dài: 3.66-4.88 m	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 16/19/28/50 mm, rộng: 75-200mm, dài: 2.4 -6.0 m	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 90 mm, dài: 2.0 m trở lên	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 16/17/19 mm, rộng: 75-210 mm, dài: 1.997 -4.9 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 19/28 mm, rộng: 75/95 mm, dài: 1.6 m trở lên	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45mm, rộng: 95 mm, dài: 3.3 m	CIF	220

GIÁ GỖ TEAK TRÒN

Nhập khẩu từ Costa Rica		
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 40 - 50 cm, dài: trên 2 m	CFR	229
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 50 - 60 cm, dài: trên 2 m	CIF	257
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 60 - 70 cm, dài: trên 2 m	CIF	305
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 70 - 80 cm, dài: trên 2 m	CIF	338
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 80 - 90 cm, dài: trên 2 m	CIF	540
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài: trên 2 m	CIF	590
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109cm, dài: trên 2 m	CIF	650
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119cm, dài: trên 2 m	CIF	680
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 cm, dài: trên 2 m	CIF	700

Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 2.0-3.5 m	CIF	565
Gỗ Teak tròn,dạng lóng, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 2.0-3.5 m	CIF	622
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 120 - 129 cm, dài: 2.0-3.5 m	CIF	610
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 130 - 139 cm, dài: 2.0-3.5 m	CIF	637
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 140 - 149 cm, dài: 2.0-3.5 m	CIF	664

GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN

Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	145
Nhập khẩu từ UruGuay		
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30cm trở lên, dài: 2.85m đến 5.7m	CIF	152
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30cm trở lên, dài: 5.8 m trở lên	CIF	160

Nhập khẩu từ South Africa		
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 20-24 cm trở lên , dài: 2.9-5.9 m		170
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 25-29cm trở lên , dài: 2.9-5.9 m	CIF	200
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên (80%) , dài: 2.9-5.9 m	CIF	208
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 20-24 cm (chiếm 5%), dài:2.9 - 5.9 m	CIF	170
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 25-29 cm (chiếm 15%), dài:2.9 - 5.9 m	CIF	195
Gỗ Bạch đàn - Karrigum , FSC. Đường kính: 30 cm trở lên , dài: 2.9 m trở lên	CIF	178
Gỗ Bạch đàn - Karrigum , FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 2.9 m trở lên	CIF	188
Gỗ Bạch đàn - Saligna, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.9 m trở lên	CIF	160

GIÁ GỖ LIM TRÒN

Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 52 cm trở lên, dài: 4.2 m trở lên	FOB	320
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 73cm trở lên, dài: 5.3 m trở lên	FOB	473
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 80 cm, dài: 5.0 m trở lên	FOB	473
Gỗ Lim - Tali, lóng. Đường kính: 55 cm, dài: 3.5 m trở lên	FOB	308

GIÁ GỖ SỎI TRÒN		
Nhập khẩu từ Mỹ		
Gỗ sồi đỏ, tròn thô, 2SC. Đường kính: 0.36 -0.46 m, dài: 3.66 m trở lên	CIF	250
Gỗ sồi đỏ, tròn thô, 3SC. Đường kính: 0.356m-0.610 m, dài: 2.438m-5.182 m	CIF	220
Gỗ sồi trắng, tròn thô, 3SC. Đường kính: 35.56 - 53.34 cm, dài: 2.1-4.9 m	CIF	369
Gỗ sồi trắng, tròn thô, 2SC. Đường kính: 0.33 m trở lên, dài: 3.048 m trở lên	CIF	255
GIÁ GỖ TÀN BÌ TRÒN		
Nhập khẩu từ Đức		
Gỗ tần bì, cây,loại ABC. Đường kính: 30-39 cm (chiếm 30%), dài: 3.0 m trở lên	CIF	200
Gỗ tần bì, cây, loại ABC. Đường kính: 40 cm trở lên (chiếm 70%), dài: 3.0 m trở lên	CIF	236
Gỗ tần bì, cây, loại AB. Đường kính: 40 -49 cm (50%), 50 cm trở lên (50%),dài: 3.0 m trở lên	CIF	258
Gỗ tần bì, cây, loại BC. Đường kính: 30 -39 cm,dài: 3.0 m trở lên	CIF	179
Gỗ tần bì, cây, loại BC. Đường kính: 40 -99 cm,dài: 3.0 m trở lên	CIF	213

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 5/2019

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 5.5/6.0/25 x 1220 x 2440 mm	CFR	248
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	238
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	233
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 15/17/18 x 1220 x 2440 mm	CFR	228
Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 30 x 1220 x 2440 mm	CFR	265
Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	227
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	217
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	207
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	227
Ván MDF, CARB P2/EPA, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	200
Ván MDF, CARB P2/EPA, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	185
Ván MDF, CARB P2/EPA, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 9.0 x 1220/1525 x 2440 mm	CFR	180
Ván MDF, CARB P2/EPA, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 14/15/18 x 1220/1830 x 2440 mm	CFR	170
Ván MDF, MR E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, MR E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, MR E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, MR E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	230
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	185
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220/1525/1830 x 2440 mm	CFR	180
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 14/15/17/18 x 1220/1525/1830 x 2440 mm	CFR	175
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, E1. Kích thước: 2.5 x 1220 x 1830/2440 mm	C&F	226
Ván MDF, E1. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	220
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 2.3/2.5 x 1520 x 2440 mm	CFR	230
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 9.0 x 1525x 2440 mm	CFR	200
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 18 x 1830 x 2440 mm	CFR	195
Ván MDF, CARB P2, chưa dán giấy, chưa phủ nhựa. Kích thước: 4.0/4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	190
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 15250 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 12 x 1525 x 2440 mm	CFR	200
Ván MDF, CARB P2, chưa dán giấy, chưa phủ nhựa. Kích thước: 4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	195
Ván MDF, CARB P2, chưa dán giấy, chưa phủ nhựa. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	190
Ván MDF, CARB P2, chưa dán giấy, chưa phủ nhựa. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	CFR	185
Ván MDF, STD , chưa sơn phủ, chưa chế biến. Kích thước: 4.0/4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	185
Ván MDF, STD , chưa sơn phủ, chưa chế biến. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	180

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 5/2019

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Ván Plywood, EPA, UV. Kích thước: 5.2 x 1220 x 2440 mm	CFR	858
Ván Plywood, EPA, UV. Kích thước: 12/15 x 1220 x 2440 mm	CFR	615
Ván Plywood, EPA TSCA, CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	550
Ván Plywood, EPA TSCA, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	440
Ván Plywood, EPA, CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 1600/2000 mm	CFR	500
Ván Plywood, EPA, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	420
Ván Plywood, EPA , CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 1600/2000 mm	CFR	410
Ván Plywood, EPA, CARB P2. Kích thước: 21 x 1220 x 2440 mm	CFR	380
Ván Plywood, EPA, CARB P2. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	390
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	463
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	423
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	CIF	428
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CIF	365
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 24 x 1220 x 2440 mm	CIF	355
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 1.8 x 1220 x 2440 mm	CFR	333
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	286
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	277
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CIF	254
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	CIF	265
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CIF	263
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 2440 mm	CIF	253
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	520
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	430
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 18/25 x 1220 x 2135 mm	CFR	400
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 2000 mm	CFR	405
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 1600 mm	CFR	408
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	403
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 1440 mm	CIF	485
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1830 mm	CIF	484
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46x 1830 mm	CIF	486
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2100 mm	CIF	486
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	CIF	485
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2100 mm	CIF	484
Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 64 x 1500 mm	CIF	485
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1440/1810 mm	CIF	480
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	CIF	482
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2440mm	CIF	484
Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	383
Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	C&F	373
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 12 x 25x 2000 mm	CFR	325
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 19 x 90 x 1300/1836 mm	CFR	313
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 19 x 90 x 2197 mm	CFR	323
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 35 x 140 x 1238 mm	CFR	316
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 90 x 35 x 1005 mm	CFR	316
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet, kiện gỗ. Kích thước: 35 x 140 x 1238 mm	CFR	316

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.



CÔNG TY TNHH HÀO HƯNG

Trụ sở chính: 47/46-48 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (+84 283 969 6011); 0908.481.888
Website: <https://haohungwoodchip.com/>
Sản phẩm: dăm gỗ xuất khẩu, ván ghép thanh, ván sợi, viên nén năng lượng, trồng và chăm sóc rừng, giống cây trồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Qui Nhơn- Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684
Fax: (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và ngoài trời



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com
Website: www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm, Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Gỗ Tấy cho ngôi nhà Việt

Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101
Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương....



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FUR- NITURE COMPANY

Địa chỉ: 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274) 3 710012
Fax: (+84 0274) 3 710013
Email: sales@hieplongfurniture.com
Website: hieplongfurniture.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3833591/3836145
Fax: (+84 0251) 3836025
Email: nhanaco@vnn.vn / info@nhatnamco.com
Website: www.nhatnamco.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất, ván ép - MDF.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

Địa chỉ: Số 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Tel: (+84 256) 3847668
Fax: (+84 256) 3847556
Email: sales@phutai.com.vn / phutai@phutai.com.vn
Website: <http://phutai.com.vn/>
Sản phẩm: Sản xuất chế biến đồ gỗ nội ngoại thất, kinh doanh gỗ nguyên liệu



CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES

Địa chỉ: 52 ure Léo Lagrange, 59740 Solre le charateau, France
Tel: +33 (0) 674880831 (Mr. Oliver Richard)
Email: olivier.rnbs@yahoo.com
Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ EU, Nam Mỹ, với các loại gỗ như: bạch đàn, tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, trăn.....



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
Tel: (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289
Fax: (+ 84 028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com
Sản phẩm: sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



CÔNG TY TNHH HỒ NAI

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3987037/3987038
Fax: (+84 0251) 398703
Email: honaiwoodex@honaifurniture.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

Địa chỉ: Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 028) 3710 9031/3593 218
Email: nhatnam@vanepnhatnam.com
Website: www.vanepnhatnam.com
Sản phẩm: Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế lưng ngồi liền, ván ép tay - chân ghế; vấp ép đầu giường, ván ép bàn,...



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ: 636/3/15 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM
Tel: (+84 028) 381 22270 **Fax:** (+84 028) 381 22271
Giám đốc: Ông Lưu Phước Lộc **Di động:** 0913923027
Email: johnluu@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các loại gỗ: Thông, sồi, Teak, linh sam..., các loại dao cụ của hãng Kanefusa: lưỡi cưa, dao lạng..., lắp đặt, chuyển giao công nghệ, các dây chuyền chế biến gỗ, viên nén gỗ.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ LONG VIỆT

Địa chỉ: 455/9B đường DT 747 Khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương
Tel: (+84.274) 3712.688 / +84 981149072
Fax: +84.274.3778.449
Email: buithingoan@veneerlongviet.com
Website: veneerlongviet.com
Sản phẩm: Cung cấp dán phủ veneer, melamine, laminate, sản xuất, cung ứng ván MDF, plywood, PB, cắt tinh - dán cạnh - dán cạnh cong - dán profile



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

Địa chỉ: Cụm CN dộc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Long Thành
Tel: (+84 0251)3.510.456
Email: nanohanoi@nanovn.vn
Website: nanovn.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn
Website: www.maychebiengotdv.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

Địa chỉ: 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 028) 37177378 **Fax:** (84 028) 37177380
Email: info@thuanhien.com
Web: www.thuanhien.com
Sản phẩm: cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật tư phục vụ chế biến gỗ

CÔNG TY JINSOO LEE CÓ NHU CẦU NHẬP
KHẨU GỖ DẪN

Quy cách sản phẩm và yêu cầu như sau:

Kích thước: 1220 x 2440mm
Dày: 8,5mm; 9mm; 11,5mm; 12mm
Packing plywood, Grade BB
Số lượng: 50 cont 40ft



Ảnh sản phẩm mang tính chất minh họa

CÔNG TY SANJEEV CÓ NHU CẦU NHẬP
KHẨU GỖ GHÉP THÀNH CAO SU

Quy cách sản phẩm và yêu cầu như sau:

Dày: 12mm, 15mm, 16mm, 18mm, 22mm, 24mm, 28mm,
30mm và 40mm
Chất lượng: AA
Số lượng: 100 đến 125m³/tháng ~ khoảng 5 cont 20ft/tháng



Ảnh sản phẩm mang tính chất minh họa

Quý doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ theo thông tin
sau để biết thêm thông tin chi tiết.

Ms. Oanh. Email: vuongoanhhoctienganh@gmail.com

CÔNG TY ANH TÌM NHÀ SẢN XUẤT ĐỒ GỖ TẠI PHÍA BẮC

Công ty tại Anh Quốc đang tìm các nhà sản xuất đồ gỗ tại phía bắc cung cấp các sản phẩm: đồ gỗ đồ ngoài trời

Một vài hình ảnh sản phẩm:



Để biết thêm thông tin chi tiết, doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ đại diện Công ty Anh tại Việt Nam

Ms. Hằng, email: meiji_hang75@yahoo.com

Xem thông tin chi tiết sản phẩm tại: <http://www.gallerydirect.co.uk/>

ARDEN

Bring out the beauty in wood
CẦN TÌM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



Professional Router Bits

www.arden.com.tw

TỔNG ĐẠI LÝ : CÔNG TY TNHH BESTOOL

Thửa Đất Số 40, Tờ Bản Đồ Số 50, Khu Đô Thị Mới, KP I,

P. Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

Tel: 0274-3791688/788/988

Fax: 0274-3752557

Email: lihsingvn@gmail.com

- Double Bearings Flush Trim Bits
- Straight Bits
- V Groove Bit
- Dovetail Cutter
- Round Over Bits
- Classical Ogee Bits



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU
GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT
NAM TRONG 5 THÁNG NĂM 2019

I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 5/2019 đạt 902 triệu USD, tăng 5,2% so với tháng 4/2019 và tăng 23,89% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 615 triệu USD, tăng 5,7% so với tháng trước đó và tăng 22,7% so với tháng 5/2018.

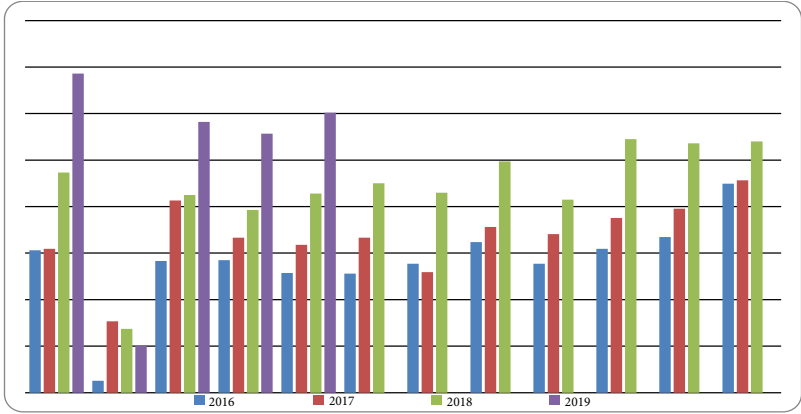
- 5 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước đạt 4,017 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, kim ngạch xuất sản phẩm gỗ đạt 2,816 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2018; chiếm 70,1% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG trong 5 tháng đầu năm 2019, tỷ lệ này của cùng kỳ năm 2018 là 69,67%.

Như vậy, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đang duy trì mức tăng trưởng khá cao, đứng thứ 6 về kim ngạch xuất khẩu trong số các mặt hàng/nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019
Chart 1: Reference to Vietnam's export turnover of W&WP monthly in the period of 2016 - 2019

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Tháng 5/2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 414 triệu USD, tăng 19,54% so với tháng 4/2019.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 356 triệu USD, tăng 12,33% so với tháng 4/2019.

- 5 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 1,730 tỷ USD, tăng 19,26% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 43,07% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước - xấp xỉ tỷ lệ của cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,564 tỷ USD, chiếm 90,4% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của toàn khối FDI và chiếm 55,55% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF
TIMBER AND WOOD PRODUCTS IN
THE FIRST 5 MONTHS OF 2019

I. EXPORT

- According to the General Department of Vietnam Customs, Vietnam's wood and wood product export turnover (W & WP) in May 2019 reached USD 902 million, up 5.2% compared to April 2019 and rising by 23, 89% compared to the same period in 2018.

In particular, export turnover of wood products reached USD 615 million, up 5.7% compared to the previous month and up 22.7% compared to May 2018.

- In the first 5 months of 2019, W & WP export turnover of the whole country reached 4.017 billion USD, up 18.8% compared to the same period last year.

In particular, export turnover of wood products reached 2.816 billion USD, up 19.4% over the same period in 2018; accounting for 70.1% of total W & WP export turnover in the first 5 months of 2019, this rate of the same period in 2018 was 69.67%.

Thus, the export turnover of W & WP is maintaining a relatively high growth rate, ranking 6th in export turnover among Vietnam's key export products / groups.

FDI enterprises

- In May 2019, W & WP export turnover of FDI enterprises reached 414 million USD, an increase of 19.54% compared to April 2019.

In particular, export turnover of wood products reached 356 million USD, an increase of 12.33% compared with April 2019.

- In 5 months of 2019, W & WP export turnover of FDI enterprises reached 1,730 billion USD, up by 19.26% compared to the same period last year, accounting for 43.07% of the total W & WP export turnover of the whole country - approximately rate of the same period last year.

In particular, the export turnover of wood products reached USD 1,564 billion, accounting for 90.4% of the total export turnover of W & WP of the entire FDI sector and accounting for 55.55% of the total export turnover of nationwide wood products.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Tháng 5/2019, kim ngạch xuất khẩu sang nhiều thị trường chủ lực tăng mạnh so với tháng trước đó: Hoa Kỳ tăng 9,57% , Hàn Quốc tăng 15,13%, Canada tăng 2104%, Pháp tăng 13,23%, Đài Loan tăng 44,48%...

Ngược lại giảm mạnh tại thị trường Anh, Đức, Lào và Hà Lan. Trong đó thị trường Lào giảm tới 67,72% so với tháng 4/2019.

- 5 tháng năm 2019, Hoa kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam, đạt 1,839 tỷ USD, tăng tới 34,98% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm tới 46% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước. Do chiếm tỷ trọng lớn nên đây chính là đầu tàu kéo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam tăng trưởng ấn tượng trong 5 tháng đầu năm 2019.

Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong 5 tháng năm 2019

Table 1: Reference to some Vietnam's export markets W&WP in the first 5 months of 2019

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	May 2019	Compared to Apr 2019 (%)	Compared to May 2018 (%)	First 5 months of 2019	Compared to first 5 months of 2018 (%)
USA	422,930	9.57	36.17	1,839,032	34.98
Japan	111,414	2.30	25.90	525,564	19.67
China	104,968	-5.89	11.86	469,765	1.87
South Korea	78,466	15.13	-8.08	347,275	-7.19
UK	26,893	-11.22	26.27	134,924	12.47
Canada	15,099	21.04	-2.57	64,913	2.03
Germany	7,758	-25.93	54.09	57,876	22.74
Australia	10,694	-6.98	-31.58	55,660	-16.63
France	11,524	13.23	10.04	54,396	0.23
Netherlands	5,558	-21.27	20.11	37,970	6.81
Taiwan	10,691	44.48	81.98	33,013	23.26
Malaysia	6,144	-1.94	-46.88	30,207	-25.61
Laos	6,078	-67.72	*	24,910	*
Belgium	3,331	-11.31	21.54	18,140	17.47
Saudi Arabia	4,944	23.45	109.30	17,360	57.14
Italy	1,971	-44.67	4.84	16,093	14.35
Spain	2,850	-9.03	14.63	15,859	7.84
India	3,177	4.31	-36.00	14,731	-37.19
Sweden	2,166	-6.56	95.86	14,332	17.96
Thailand	3,282	29.54	6.33	14,146	5.04
Singapore	3,526	-0.16	88.58	12,759	38.96
Denmark	1,994	-12.23	-5.26	12,387	18.48
UAE	2,174	4.82	0.20	11,173	7.17
Ba Lan	1,709	6.09	97.92	10,747	40.89
Newzealand	1,821	8.25	-8.48	7,909	-7.80
Mexico	1,720	4.29	-7.34	6,619	31.10
Chile	953	*	*	5,877	*
South Africa	733	-12.44	3.02	4,086	27.46
Greece	248	-30.73	79.03	2,889	39.13
Cambidia	919	68.70	-18.89	2,844	-42.59
Kuwait	741	-28.27	28.62	2,833	24.12
Russia	495	27.26	11.07	2,654	14.28
Norway	328	-6.77	-11.24	1,952	5.58
Portugal	91	-27.06	61.29	1,927	56.50
Hong Kong	395	40.42	-1.59	1,711	-39.67
Turkey	249	8.99	-82.75	1,352	-81.71
Switzerland	66	57.39	-39.49	910	-30.78
Czech	68	-77.93	71.15	901	-1.07
Austria	101	95.33	230.45	807	186.86
Finland	27	-78.17	-83.79	504	-48.43

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

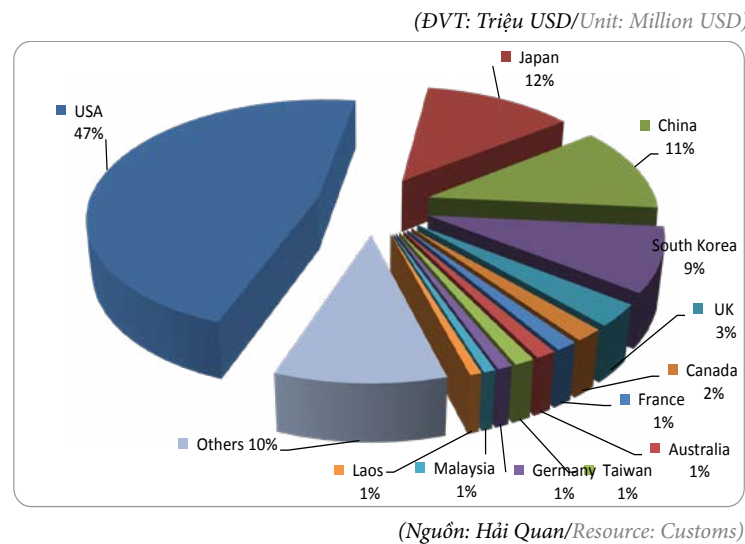
Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang nhiều thị trường chủ lực như Nhật Bản, Anh và Đức cũng tăng rất mạnh, lần lượt tăng 19,67%; 12,47% và tăng 22,74% so với 5 tháng năm 2018.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang số ít thị trường chủ lực giảm so với cùng kỳ năm ngoái: Hàn Quốc giảm 7,19%; Australia giảm 16,63%; Malaysia giảm 25,61%.

In addition, W & WP export turnover to many key markets such as Japan, England and Germany also increased strongly, in turn increased by 19.67%; 12.47% and up 22.74% compared to 5 months of 2018.

In contrast, W & WP export turnover to a few key markets decreased compared to the same period last year: South Korea fell 7.19%; Australia decreased by 16.63%; Malaysia decreased by 25.61%.

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong tháng 5/2019
Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in May 2019



II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 5/2019 đạt 240 triệu USD, tăng 22,4% so với tháng 4/2019 và tăng 24,35% so với cùng kỳ năm ngoái.

- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về nước ta đạt 1,016 tỷ USD, tăng 15,6% so với 5 tháng năm 2018.

Như vậy, trong 5 tháng đầu năm 2019, Việt Nam đã xuất siêu 3,001 tỷ USD trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG.

Doanh nghiệp FDI

Tháng 5/2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 75 triệu USD, tăng 21,32% so với tháng trước đó.

5 tháng năm 2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 300 triệu USD, tăng 23,23% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 30,52% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước - tỷ lệ này của cùng kỳ năm ngoái là 27,68%.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

- Tháng 5/2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ hầu hết các thị trường chủ lực đều tăng mạnh so với tháng trước đó. Trong đó, thị trường Hoa Kỳ tăng tới 58,98%; Pháp tăng 65,59%.

- 5 tháng năm 2019, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, với kim ngạch đạt trên

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

- According to the statistics of the General Department of Vietnam Customs, W & WP import turnover to Vietnam in 5/2019 reached 240 million USD, up by 22.4% compared to April 2019 and by 24.35% over the same period. last year period.

- In the first 5 months of 2019, W & WP import turnover to our country reached USD 1,016 billion, up 15.6% compared to 5 months of 2018.

Thus, in the first 5 months of 2019, Vietnam exported surplus of 3.001 billion USD in import and export activities of W & WP.

FDI enterprises

In May 2019, W & WP import turnover of FDI enterprises reached nearly USD 75 million, up 21.32% compared to the previous month.

In the first 5 months of 2019, W & WP import turnover of FDI enterprises reached nearly USD 300 million, an increase of 23.23% compared to the same period last year; accounting for 30.52% of total W & WP import turnover of the whole country - this rate of the same period last year was 27.68%.

IMPORT MARKET:

- In May 2019, W & WP import turnover from most major markets increased sharply compared to the previous month. In particular, the US market increased by 58.98%; France increased by 65.59%.

- In 5 months of 2019, China continues to be the largest W & WP supply market for Vietnam, with a turnover of over 202 million USD,

202 triệu USD, chiếm 20% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

Ngoài ra, 3 thị trường cung ứng xếp sau là Hoa Kỳ, Thái Lan và Chile cũng tăng rất mạnh, lần lượt tăng 24,09%; 15,31% và tăng 22,55% so với cùng kỳ năm ngoái.

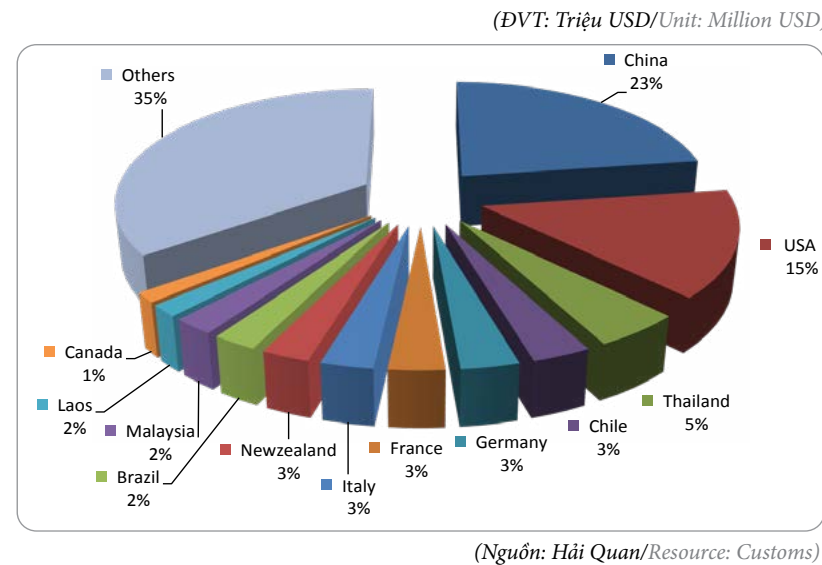
Ngược lại, Lào và Malaysia là 2 thị trường cung ứng chủ lực duy nhất giảm rất mạnh trong 5 tháng năm 2019, lần lượt giảm tới 64,05% và giảm 17,84% so với cùng kỳ năm ngoái.

accounting for 20% of the total W & WP import turnover of the country.

In addition, the following three supply markets: the United States, Thailand and Chile, also increased strongly, respectively up 24.09%; 15.31% and 22.55% compared to the same period last year.

On the contrary, Laos and Malaysia are the only two major supply markets which fell sharply in the first 5 months of 2019, down by 64.05% and 17.84% respectively over the same period last year.

Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 5/2019
Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in May 2019



Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 5 tháng năm 2019
Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam In the first 5 months of 2019

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	May 2019	Compared to Apr 2019 (%)	Compared to May 2018 (%)	First 5 months of 2019	Compared to first 5 months of 2018 (%)
China	54,596	14.34	34.01	202,522	35.09
USA	35,507	34.91	58.98	138,490	24.09
Thailand	11,606	25.71	24.52	46,419	15.31
Chile	7,624	-30.82	13.02	41,115	22.66
Germany	7,546	13.99	30.02	28,977	6.00
Malaysia	5,482	25.01	-28.83	28,821	-17.84
France	7,255	12.46	65.59	28,787	34.18
Brazil	5,779	-3.51	1.13	28,732	20.08
Newzealand	6,208	15.05	20.70	25,453	16.19
Cambodia	1,814	-32.99	-78.94	23,527	-64.05
Laos	3,972	-17.42	122.11	20,152	81.69
Italy	6,821	453.63	215.00	12,738	118.89
Canada	3,310	64.20	55.20	12,097	9.38
Ghana	2,599	-65.36	*	10,103	*
Indonesia	1,730	0.39	2.63	8,402	10.34
Russia	2,685	42.70	214.60	8,138	131.13
Finland	1,643	48.84	71.33	7,780	37.43
South Korea	1,897	71.72	26.31	6,963	107.00
Belgium	1,895	87.11	*	5,014	*
Argentina	966	13.94	50.81	4,428	34.35
Australia	1,392	104.15	55.84	3,698	57.77
Sweden	1,172	161.99	17.71	3,599	-14.20
Japan	723	11.65	-20.48	3,091	-7.42
South Africa	864	38.51	120.34	2,991	-1.96
Taiwan	592	55.58	-22.10	1,903	-13.76
Myanmar	236	62.55	*	500	*

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

WMF 2019: MỞ CƠ HỘI KINH DOANH



GV

WMF 2019 không chỉ là một triển lãm mà tại đây sẽ diễn ra một loạt các hội nghị, các sự kiện nơi kết nối các hoạt động kinh doanh kết hợp dịch vụ cho người mua, nhận các thông tin thị trường mới nhất và xác định các nhà cung cấp tiềm năng một cách hiệu quả.

Đăng ký trước ngay bây giờ để được tận hưởng các đặc quyền như vào cửa miễn phí, tham gia triển lãm, có được một catalogue miễn phí danh mục chương trình và ưu tiên tham gia các hội nghị và để có cơ hội giành được quà tặng của chúng tôi.



Truy cập trang web chương trình www.woodworkfair.com ngay bây giờ!

Hoặc đăng ký theo link: https://www.woodworkfair.com/WMF19/preregistration/eng/2019_visitor_pre-registration?utm_source=Media&utm_medium=GoViet&utm_campaign=GoViet



8-11 tháng 9 năm 2019
Thượng Hải, Trung Quốc

Hội Chợ Quốc tế về Máy Sản Xuất Đồ Nội Thất & Máy Sản Xuất Gỗ Thượng Hải

Các Máy móc Tiết kiệm và Cải tiến dành cho
Nhà Sản Xuất Đồ Nội Thất
Nhà Sản Xuất Đồ Gỗ



THAM GIA NGAY BÂY GIỜ
Và giành được Thẻ quà tặng Amazon 25 USD



www.WoodworkFair.com

(852) 2516 3362
WOOD.PR@ADSALE.COM.HK

@woodworkfair

@WMF_SHWoodFair

@WMF Fair

Triển lãm diễn ra đồng thời



CIFF (Shanghai)

PEFC: Your assurance of
responsibly sourced timber

60%
of all certified
forests worldwide
are PEFC-certified
(over 309 million ha)

Designing the Future with Sustainable Timber

Ask your suppliers for
PEFC-certified wood products

Discover more about PEFC at www.pefc.org

Choose PEFC

Caring for our forests
globally and locally



JUNE 2019

26-28 Jun

Design Tokyo 2019. Design Product Fair
<http://www.designtokyo.jp/en/>
Japan
Tokyo

26-28 Jun

Lifestyle Expo 2019. formerly GIFTEX. Trade Fair for gifts, home, and interior products, consisting of specialised shows for general gift items, cutting-edge design products, tableware, kitchenware, fashion accessories, health & beauty products and babies & kids' item
<https://www.lifestyle-expo.jp/en-gb.html>
Japan
Tokyo

JULY 2019

17-19 Jul

Interior Lifestyle Tokyo 2019. Interior Lifestyle Living International Furniture Fair Tokyo. Ambiente Japan / Heimtextil Japan / HomeDesign Japan
<http://interior-lifestyle.com/>
Japan
Tokyo

18-21 Jul

AIFF 2019. Australian International Furniture Fair
<http://www.aiff.net.au/>
Australia
Melbourne

18-21 Jul

Decor + Design Show 2019. Interiors event showcasing interior products and furnishings
<http://www.decorshow.com.au/>
Australia
Melbourne

AUGUST 2019

7-11 Aug

100% Design South Africa 2019. International showcase of inspirational designs & designers. Highlighting design in the residential, hospitality, office and product design industries. Including South African and international furniture, lighting, interior design, fabrics and product
<https://www.100percentdesign.co.za/en.html>
South Africa Johannesburg

7-11 Aug

Decorex Joburg 2019. Home Decor & Design Exhibition
<http://www.reedexpoafrika.co.za/decorex/decorex-joburg-2019/>
South Africa Midrand, Johannesburg

21-23 Aug

High Design - Home & Office Expo 2019. international event in furniture design. High Class Furniture, Customized Furniture and Complements, Designer Furniture and Objects, Design solutions for Kitchens and Bathrooms, Surfaces and Light Design and Automation. The Show is directed towards archit
<https://www.highdesignexpo.com/pt/home.html>
Brazil Sao Paulo

29 Aug-1 Sep

KOFURN 2019. International Furniture and Interior Fair
<http://www.kofurn.or.kr/?ckattempt=1>
Korea South Goyang-si, Gyeonggi-do

SEPTEMBER 2019

1-4 Sep

Autumn Fair - Home 2019. Gift and Home trade Show. Lifestyle, home and outdoor living furniture and accessories
<https://www.autumnfair.com/>
United Kingdom
Birmingham

8-11 Sep

WMF 2019. International Furniture Machinery and Woodworking Machinery Fair
<https://www.woodworkfair.com/WMF19/idx/eng/home>
China Shanghai

VietnamWood

The 13th International Woodworking Industry Fair

第十三屆越南國際木工機械展

Exclusively Endorsed by
EUMABOIS
Woodworking Technology
Made in Europe

18-21 September 2019

Saigon Exhibition and Convention Center (SECC)

越南 / 胡志明市 Ho Chi Minh City, Vietnam

www.vietnamwoodexpo.com

Contacts

International:

Tel: +886-2-26596000 / Fax: +886-2-26597000

Mr. Steven Chen (ext. 322)

E-Mail: steven@chanchao.com.tw

Vietnam:

Tel: +84-28-38279156 / Fax: +84-28-38279157

Mr. Jantin Lam (ext. 120)

E-mail: salesb@chanchao.com.tw

Special showcase

**VIETNAM
furnitec19**

Smart Solutions to
**Wood
Technology**



Ministry of Industry & Trade –
Vinexad National Trade Fair &
Advertising J.S.C



Yorkers Trade &
Marketing Service Co., Ltd.



上源木工 機械有限公司 THUONG NGUYEN WOODWORKING MACHINE CO., LTD

Add: Land parcel 59-60-70, Map No.1, Phuoc Thai Hamlet,
Thai Hoa Ward, Tan Uyen Dist, Binh Duong Province VietNam.

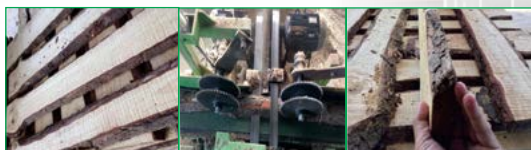


Tel: +84-6503777 558 - Fax: +84-6503777 559

THUONG NGUYEN MACHINERY MANUFACTURER



**HIGH FREQUENCY
WOOD BOARD JOINTING MACHINE AND FULL AUTO SYSTEM**



**TN28S2
SMALL LOG PROCESSING**



**CSTN 1802
AUTO. SEAT PLANNER**